

NGHI THỨC SÁM HỐI

TRƯỚC KHI TỤNG KINH

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng Kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng Kinh cần phải Sám hối. Sám hối tức là làm cho ba nghiệp thanh tịnh).

**Nam mô thập phương tạn hư không giới
nhứt thiết Chư Phật (1 lay)**

**Nam mô thập phương tạn hư không giới
nhứt thiết Tôn Pháp (1 lay)**

**Nam mô thập phương tạn hư không giới
nhứt thiết Hiền Thánh Tăng (1 lay)**

(Quy, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)

Nguyện mây hương mâu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật

Tôn pháp, các Bồ Tát,

Vô biên chúng Thanh Văn

Và cả thầy Thánh Hiền

Duyên khởi dài sáng chói

Trùm đến vô biên cõi,

**Khấp xông các chúng sanh
 Đều phát lòng Bồ-đề,
 Xa lìa những nghiệp vọng
 Trọn nên đạo Vô thượng.**

(Cắm hương vào lư rồi lay 1 lay)

(Đứng chấp tay xướng)

**Sắc thân Như Lai đẹp
 Trong đời không ai bằng
 Không sánh, chẳng nghĩ bàn
 Nên nay con đánh lễ.
 Sắc thân Phật vô tận
 Trí huệ Phật cũng thế,
 Tất cả pháp thường trú
 Cho nên con về nương.
 Sức trí lớn nguyện lớn
 Khấp độ chúng quần sanh,
 Khiến bỏ thân nóng khổ
 Sanh kia nước mát vui.
 Con nay sạch ba nghiệp
 Quy y và lễ tán
 Nguyện cùng các chúng sanh
 Đồng sanh nước An Lạc
 Án phạ nhựt ra vật**

(7 lần)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

(Câu này thông cả 9 câu dưới, đều xưng ở đầu câu)

- Thường Tịch Quang Tịnh độ
A Di Đà Như Lai
Pháp thân mẫu thanh tịnh
Khắp pháp giới chư Phật (1 lạy)
- Thật Báo Trang Nghiêm độ
A Di Đà Như Lai
Thân tướng hải vi trần
Khắp pháp giới chư Phật (1 lạy)
- Phương Tiện Thánh Cư độ
A Di Đà Như Lai
Thân trang nghiêm giải thoát
Khắp pháp giới chư Phật (1 lạy)
- Cõi An Lạc phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân căn giới Đại thừa
Khắp pháp giới chư Phật (1 lạy)
- Cõi An Lạc phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân hóa đến mười phương
Khắp pháp giới chư Phật (1 lạy)

- Cõi An Lạc phương Tây
Giáo hạnh lý ba Kinh
Tột nói bày y chánh
Khắp pháp giới Tôn Pháp (1 lạy)
- Cõi An Lạc phương Tây
Quan Thế Âm Bồ Tát
Thân tử kim muôn ức
Khắp pháp giới Bồ Tát (1 lạy)
- Cõi An Lạc phương Tây
Đại Thế Chí Bồ Tát
Thân trí sáng vô biên
Khắp pháp giới Bồ Tát (1 lạy)
- Cõi An Lạc phương Tây
Thanh tịnh đại hải chúng
Thân hai nghiêm : Phước, Trí
Khắp pháp giới Thánh chúng (1 lạy)

(Đứng chấp tay nguyện)

“Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng⁽¹⁾ nên quy mạng⁽²⁾ Sám hối⁽³⁾”

(Lạy 1 lạy, quỳ chấp tay Sám hối)

Chí tâm sám hối :

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thủy nhân đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp⁽⁴⁾ quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián⁽⁵⁾ và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên nói không thể hết. Mười phương các Đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương mâu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý mâu thường trụ đây đây hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay, chẳng biết, vì như duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ⁽⁶⁾, trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. - Kinh rằng : "Đức Tỳ Lô Giá Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường Tịch Quang, cho nên phải biết cả thấy

các pháp đều là Phật pháp, mà con không rõ lại theo dòng vô minh. Vì thế trong trí Bồ-đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chữa bỏ ăn năn, phụng đối trước các Đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà phát lồ⁽⁷⁾ Sám hối, làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn gây tạo từ vô thủy, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rớt ráo thanh tịnh.

Đệ tử Sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh độ, khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An Dưỡng.

Nguyện Đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tăng tấn, chẳng mất nhưn duyên Tịnh độ, đến giờ lâm chung, thân an lành niệm chánh vững vàng, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy Đức A Di Đà cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ Tát, rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử Sám hối phát nguyện rồi quy mạng đánh lễ : Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, Đại từ Đại bi, A Di Đà Như Lai, biến pháp giới Tam Bảo. (1 lạy)

(Lạy xong tiếp nghi thức tụng Kinh...)



THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP

- (1) *Ba chương* : Phiền não, nghiệp nhưn, quả báo, ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi : "ba món chướng".
 - (2) *Quy mạng* : Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng, chính là nghĩa của hai chữ "Nam Mô".
 - (3) *Sám hối* : Tiếng Phạn là "Sám-ma", Trung Hoa dịch là "hối quá" nghĩa là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.
 - (4) *Sáu căn, ba nghiệp* : Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý sáu căn và ba nghiệp thân khẩu ý.
 - (5) *Tội Vô gián* : Giết cha, giết mẹ, giết Thánh nhưn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hiệp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô gián nên gọi là tội vô gián ngục. Vô gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.
 - (6) *Các đường dữ* : A-tu-la, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.
 - (7) *Phát lồ* : Bày lộ tội lỗi ra trước Chúng nhưn không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà đặng phát hạn (*ra mồ hôi*).
-

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò hương vừa nhen nhúm
Pháp giới đã được xông
Các Phật trong hải hội đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Các Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát

Ma ha tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án Lam.

(7 lần)

(Trì chú này thời thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha.

(3 lần)

(Trì chú này thời hơi miệng trong sạch).

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Trì chú này thời thân, miệng, lòng đều trong sạch)

CHƠN NGÔN PHỔ CÙNG DƯỜNG

**Án nga nga năng, tam bà phạ, phiệt
nhứt ra hồng. (3 lần)**

*(Trì chú này thời hoa hương cùng tiếng tụng niệm
sẽ khắp cúng dường cả mười phương)*

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô Thập phương Thường trụ

Tam Bảo. (3 lần)

Cúi lạy Đấng Tam giới Tôn,

Quy mạng cùng mười phương Phật.

Con nay phát nguyện rộng

Thọ trì Kinh Pháp Hoa

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ (súc sanh, nga quý, địa ngục)

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát lòng Bồ-đề

Hết một báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

(3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu rất sâu Vô thượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của
Nhu Lai.

BÀI KHEN NGỢI KINH

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu
Trong cổ nước cam lồ rịn nhuần
Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát
Bên răng ngọc trắng tuôn xá lợi
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát

(3 lần)



KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHỨT



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA⁽¹⁾

QUYỂN THỨ NHỨT

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP vưng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TỰA” THỨ NHỨT

1. Tôi nghe như thế này : Một thuở nọ Đức Phật⁽²⁾ ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá, cùng chúng đại Tỳ-kheo một muôn hai nghìn người câu hội. Các vị đó đều là bậc A-la-hán, các lậu⁽³⁾ đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong⁽⁴⁾ dứt sự ràng rịt trong các cõi⁽⁵⁾ tâm được tự tại. Tên của các vị đó là : A Nhã Kiều Trần Như, Ma-ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma-ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất Lăng Già Bà Ta Bạc Câu

La, Ma-ha Câu Si La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La v.v... đó là những vị đại A-la-hán hàng trí thức của chúng.

Lại có bậc hữu học và vô học⁽⁶⁾ hai nghìn người.

Bà Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyến thuộc sáu nghìn người câu hội. Mẹ của La Hầu La là bà Tỳ-kheo-ni Gia Thâu Đà La cũng cùng với quyến thuộc câu hội.

2. Bậc đại Bồ-tát tám muôn người đều không thôi chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh Đẳng Chánh giác⁽⁷⁾, đều chứng đặng pháp Đà-la-ni⁽⁸⁾ nhạo thuyết biện tài⁽⁹⁾, chuyển nói pháp luân bất thôi chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở nơi các Đức Phật trồng các cội công đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí huệ của Phật, thông đạt đại trí đến nơi

bờ kia⁽¹⁰⁾, danh đồn khắp vô lượng thế giới, có thể độ vô số trăm nghìn chúng sanh.

Tên của các vị đó là : Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Quán Thế Âm Bồ-tát, Đắc Đại Thế Bồ-tát, Thường Tinh Tấn Bồ-tát, Bất Hưu Tức Bồ-tát, Bửu Chưởng Bồ-tát, Dục Vương Bồ-tát, Đông Thích Bồ-tát, Bửu Nguyệt Bồ-tát, Nguyệt Quang Bồ-tát, Mãn Nguyệt Bồ-tát, Đại Lực Bồ-tát, Vô Lượng Lực Bồ-tát, Việt Tam Giới Bồ-tát, Bạt Đà Bà La Bồ-tát, Di Lạc Bồ-tát, Bửu Tích Bồ-tát, Đạo Sư Bồ-tát v.v... các vị đại Bồ-tát như thế tám muôn người câu hội.

3. Lúc bấy giờ, Thích Đề Hoàn Nhơn⁽¹¹⁾ cùng quyến thuộc hai muôn vị thiên tử câu hội.

Lại có Minh Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bửu Quang thiên tử, bốn vị đại Thiên vương cùng với quyến thuộc một muôn thiên tử câu hội.

Tự Tại thiên tử, Đại Tự Tại thiên tử, cùng với quyến thuộc ba vạn thiên tử

câu hội.

Chủ cõi Ta-bà : Phạm Thiên vương, Thích Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm v.v... cùng với quyến thuộc một muôn hai nghìn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị Long vương : Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Ta Già La Long vương, Hòa Tu Kiết Long vương, Đức Xoa Ca Long vương, A Na Bà Đạt Đa Long vương, Ma Na Tư Long vương, Ưu Bát La Long vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn Na La vương : Pháp Khẩn Na La vương, Diệu Pháp Khẩn Na La vương, Đại Pháp Khẩn Na La vương, Trì Pháp Khẩn Na La vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn Thát Bà vương : Nhạc Càn Thát Bà vương, Nhạc âm Càn Thát Bà vương, Mỹ Càn Thát Bà vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị A-tu-la vương : Bà Trĩ A-tu-la vương, Khư La Khiên Đà A-tu-la vương, Tỳ Ma Chất Đa La A-tu-la vương, La Hầu A-tu-la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca-lâu-la vương : Đại Oai Đức Ca-lâu-la vương, Đại Thân Ca-lâu-la Vương , Đại Mãn Ca-lâu-la vương, Như Ý Ca-lâu-la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi, cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngòi một phía.

4. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ-tát mà nói Kinh Đại thừa tên là : "Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm".

Nói Kinh này xong, Đức Phật ngòi xếp bằng nhập vào Chánh định "Vô

lượng nghĩa xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó, trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên Đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu điệu vang động⁽¹²⁾.

Lúc bảy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà⁽¹³⁾, A-tu-la⁽¹⁴⁾, Ca-lâu-la⁽¹⁵⁾ Khẩn-na-la⁽¹⁶⁾, Ma-hầu-la-già⁽¹⁷⁾, nhơn, phi nhơn và các vị tiểu vương cùng Chuyển luân Thánh vương, các đại chúng ấy đều đặng thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

5. Bảy giờ, Đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chạng mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A-tỳ, trên suốt thấu trời Sắc Cứu Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh⁽¹⁸⁾, ở các cõi kia.

Lại thấy các Đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe Kinh pháp của các Đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-tát dùng các món nhơn duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-tát. Lại thấy các Đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các Đức Phật nhập Niết-bàn, đem Xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6. Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ-tát nghĩ rằng : “Hôm nay Đức Thế Tôn hiện thân biến tướng, vì nhơn duyên gì mà có điềm lành này”.

Nay Đức Phật đương nhập Chánh định, việc biến hiện hy hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được ?

Ngài lại nghĩ : “Ông Pháp Vương tử⁽¹⁹⁾ Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các Đức Phật đời

quá khứ, chắc đã thấy tướng hy hữu này ta nay nên hỏi ông”.

Lúc đó, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ⁽²⁰⁾ và các Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... đều nghĩ rằng : “Tướng thần thông sáng chói của Đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai ?”.

7. Bảy giờ, ngài Di Lặc Bồ-tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, và của cả chúng hội Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... mà hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng : “Vì nhơn duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các Đức Phật ?”.

Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng :

8. — Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Đức Đạo Sư cố chi

Lông trắng giữa chạng mờ

Phóng ánh sáng khắp soi ?
 Trời mưa hoa Mạn-đà
 Cùng hoa Mạn-thù-sa,
 Gió thơm mùi Chiên-dàn
 Vui đẹp lòng đại chúng
 Vì như duyên như vậy
 Cõi đất đều nghiêm tịnh
 Mà trong thế giới này
 Sáu diệu vang động lên.
 Bảy giờ bốn bộ chúng
 Thấy đều rất vui mừng
 Thân cùng ý thơ thới
 Đặng việc chưa từng có.

9. — Ánh sáng giữa chạng mờ
 Soi suốt thẳng phương Đông
 Một muôn tám nghìn cõi
 Đều ánh như sắc vàng.
 Từ địa ngục A-tỳ
 Trên đến trời Hữu-dảnh
 Trong các thế giới đó
 Cả sáu đạo chúng sanh
 Sống chết của kia đến
 Nghiệp duyên lành cùng dữ

Thọ báo có tốt xấu
 Tại đây đều thấy rõ.

10.— Lại thấy các Đức Phật
 Đấng Thánh Chúa Sư Tử
 Diễn nói các Kinh điển
 Nhiệm mầu bậc thứ nhất.
 Tiếng của Ngài thanh tịnh
 Giọng nói ra êm dịu
 Dạy bảo các Bồ-tát
 Vô số ức muôn người
 Tiếng Phạm âm thâm diệu
 Khiến người đều ưa nghe.
 Các Phật ở cõi mình
 Mà giảng nói Chánh pháp
 Dùng nhiều món nhưn duyên
 Cùng vô lượng tỷ dụ
 Để soi rõ Phật pháp
 Mà khai ngộ chúng sanh.
 Nếu có người bị khổ
 Nhàm lìa già, bệnh, chết,
 Phật vì nói Niết-bàn
 Để dứt các ngăn khổ.
 Nếu là người có phước

Đã từng cúng dường Phật
 Chí cầu pháp thù thắng
 Vì nói hạnh Duyên-giác.
 Nếu lại có Phật tử
 Tu tập các công hạnh
 Để cầu huệ Vô thượng
 Phật vì nói tịnh đạo.

11.— Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Tôi ở tại nơi đây
 Thấy nghe dường ấy đó
 Và nghìn ức việc khác
 Thấy rất nhiều như thế
 Nay sẽ lược nói ra :

12.— Tôi thấy ở cõi kia

Có hằng sa Bồ-tát
 Dùng các món nhơn duyên
 Mà cầu chứng Phật đạo
 Hoặc có vị bố thí
 Vàng, bạc, ngọc san hô,
 Chơn châu, ngọc như ý,
 Ngọc xa cừ, mã não,
 Kim cương, các trân bửu
 Cùng tôi tớ, xe cộ

Kiệu, cang chùng châu báu
 Vui vẻ đem bố thí
 Hồi hướng về Phật đạo
 Nguyên đặng chứng thừa ấy
 Bạc nhứt của ba cõi
 Các Phật hằng khen ngợi.
 Hoặc có vị Bồ-tát
 Xe tứ mã, xe báu
 Bao lơn che tàn đẹp
 Trau tria dùng bố thí.
 Lại thấy có Bồ-tát
 Bố thí cả vợ con
 Thân thịt cùng tay chân
 Để cầu Vô thượng đạo
 Lại thấy có Bồ-tát
 Đầu, mắt và thân thể
 Đều ưa vui thí cho
 Để cầu trí huệ Phật.

13.— Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Ta thấy các quốc vương
 Qua đến chỗ của Phật
 Thưa hỏi đạo Vô thượng
 Bèn bỏ nước vui vẻ

Cung điện cả thân thiếp
Cao sạch râu lẫn tóc
Mà mặc y pháp phục.
Hoặc lại thấy Bồ-tát
Mà hiện làm Tỳ-kheo
Một mình ở vắng vẻ
Ưu vui tụng Kinh điển
Cũng thấy có Bồ-tát
Dũng mãnh và tinh tấn
Vào ở nơi thâm sơn
Suy xét mỗi Phật đạo.
Và thấy bậc ly dục
Thường ở chỗ không nhân
Sâu tu các thiền định
Đặng năm món thần thông
Và thấy vị Bồ-tát
Chấp tay trụ thiền định
Dùng nghìn muôn bài kệ
Khen ngợi các Pháp vương.
Lại thấy có Bồ-tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các Đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.

Lại thấy hàng Phật tử
Định huệ trọn đầy đủ
Dùng vô lượng tỷ dụ
Vì chúng mà giảng pháp
Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ-tát
Phá dẹp chúng bñh ma
Mà đánh rền trống pháp.
Cùng thấy vị Bồ-tát
Vắng bật yên lặng ngồi
Trời, rông đều cung kính
Chẳng lấy đó làm mừng.
Và thấy có Bồ-tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ chốn địa ngục
Khiến đều vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng năng cầu Phật đạo
Cũng thấy đủ giới đức
Oai nghi không thiếu sót
Lòng sạch như bửu châu

Để cầu chứng Phật đạo.
 Và thấy hàng Phật tử
 Trụ vào sức nhẫn nhục
 Bị kẻ tăng thượng mạn
 Mắng rủa cùng đánh đập
 Thấy đều hay nhẫn được
 Để cầu chứng Phật đạo.
 Lại thấy có Bồ-tát
 Xa rời sự chơi cười
 Và quyến thuộc ngu si
 Ưa gần gũi người trí
 Chuyên tâm trừ loạn động
 Nhiếp niệm ở núi rừng
 Trái ức nghìn muôn năm
 Để cầu được Phật đạo.

- 14.— Lại thấy vị Bồ-tát
 Đồ ăn uống ngọt ngon
 Cùng trăm món thuốc thang
 Dem cúng Phật và Tăng,
 Áo tốt đồ thượng phục
 Giá đáng đến nghìn muôn
 Hoặc là vô giá y
 Dem cúng Phật và Tăng,

Dùng nghìn muôn ức thứ
 Nhà báu bằng Chiên-đàn
 Các giường nằm tốt đẹp
 Để cúng Phật cùng Tăng,
 Rừng vườn rất thanh tịnh
 Bông trái đều sum sê
 Suối chảy cùng ao tắm
 Cúng dường Phật và Tăng,
 Cúng thí như thế đó
 Các đồ cúng tốt đẹp
 Vui vẻ không hề nhàm
 Để cầu đạo Vô thượng.

15.— Lại có vị Bồ-tát

Giảng nói pháp tịch diệt
 Dùng các lời dạy dỗ
 Dạy vô số chúng sanh
 Hoặc thấy vị Bồ-tát
 Quán sát các Pháp tánh,
 Đều không có hai tướng
 Cũng như khoảng hư không.
 Lại thấy hàng Phật tử
 Tâm không chỗ mê đắm
 Dùng món diệu huệ này
 Mà cầu đạo Vô thượng.

16.— Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Lại có vị Bồ-tát
Sau khi Phật diệt độ
Cúng dường Xá-lợi Phật
Lại thấy hàng Phật tử
Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Nghiêm sức khắp cõi nước.
Bửu tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn do tuần.
Bề ngang rộng xứng nhau
Đều hai nghìn do tuần.
Trong mỗi mỗi tháp miếu
Đều có nghìn tràng phan
Màn châu xen thả xuống
Tiếng linh báu hòa reo
Các vị Trời, Rồng, Thần,
Người cùng với Phi như
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
Thường đem đến cúng dường.
Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Các hàng Phật tử kia
Vì cúng dường Xá lợi

Nên trang sức tháp miếu,
 Cõi quốc giới tự nhiên
 Thù đặc rất tốt đẹp
 Như cây Thiên thọ vương
 Bông kia đương sòe nở.

17.— Phật phóng một luồng sáng

Ta cùng cả chúng hội
 Thấy nơi cõi nước này
 Các thứ rất tốt đẹp
 Thần lực của chư Phật
 Trí huệ đều hy hữu
 Phóng một luồng tịnh quang
 Soi khắp vô lượng cõi,
 Chúng ta thấy việc này
 Đặng điều chưa từng có.

18.— Xin Phật tử Văn Thù

Giải quyết lòng chúng nghi
 Bốn chúng đều mong ngóng
 Nhìn ngài và nhìn ta
 Đức Thế Tôn có chi
 Phóng ánh quang minh này ?
 Phật tử phải thời đáp
 Quyết nghi cho chúng mừng

Có những lợi ích gì
Đức Phật phóng quang này ?
Khi Phật ngồi đạo tràng
Chúng đặng pháp thâm diệu
Vì muốn nói pháp đó
Hay là sẽ thọ ký ?
Hiện bày các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Cùng thấy các Đức Phật
Đây không phải cố nhỏ
Ngài Văn Thù nên biết
Bốn chúng và Long, Thần
Nhìn xem xét ngài đó
Mong sẽ nói những gì ?

19. Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Di Lạc đại Bồ-tát cùng các vị Đại sĩ : "Các Thiện nam tử ! Như chỗ ta xét nghĩ thời nay Đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các Thiện nam tử ! Ta từng ở nơi các Đức Phật đời quá khứ thấy diêm lành

này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay Đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều đặn nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20. Các Thiện nam tử ! Như vô lượng vô biên A-tăng-kỳ⁽²¹⁾ kiếp về trước. Bấy giờ, có Đức Phật, hiệu Như Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, diễn nói Chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh-văn, nói pháp Tứ-đế⁽²²⁾ thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-giác, nói pháp Mười hai như duyên⁽²³⁾. Vì hàng Bồ-tát nói sáu pháp Ba-

la-mật⁽²⁴⁾ làm cho chúng đặng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành bậc Nhứt thiết chủng trí⁽²⁵⁾.

Kế lại, có Đức Phật cũng hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh, lại có Đức Phật cũng hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn Đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả La Đà.

Di Lạc nên biết ! Đức Phật trước, Đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rớt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử : người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Ý, thứ bảy tên Hương Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vị vương tử đó có oai đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ⁽²⁶⁾. Khi vua cha xuất gia chúng đạo Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, đều bỏ ngôi vua, cũng xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc Pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn Đức Phật vun trồng các cội lành.

21. Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói Kinh Đại thừa tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”. Nói Kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh Chánh định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm chẳng động.

22. Khi ấy, trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên Đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó, trong hội, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển luân Thánh vương v.v..., các đại

chúng đó dạng điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23. Bảy giờ, Đức Như Lai từ tướng lông trắng chặng giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di Lạc nên biết ! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ-tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật dạng điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên có gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ-tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

24. Bảy giờ, Đức Phật Nhứt Nguyệt Đẳng Minh từ trong Chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ-tát nói Kinh Đại thừa tên “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật sở hộ niệm”, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25. Lúc ấy, trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe Đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bảy giờ, trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26. Đức Phật Như Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói Kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, và Trời, Người, A-tu-la mà tuyên rằng : “Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết-bàn”.

Khi đó, có vị Bồ-tát, tên Đức Tạng, Đức Phật Như Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký⁽²⁷⁾ cho, bảo các Tỷ-kheo rằng : “Ông Đức Tạng Bồ-tát này kể đây sẽ thành Phật, hiệu là Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng Chánh giác”.

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô dư Niết-bàn.

27. Sau khi Đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ-tát trì Kinh “Diệu Pháp Liên

Hoa" trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28. Tám người con của Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị vương tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.

29. Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên : Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các Kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhơn duyên căn lành nên đặng gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen .

30. Di Lạc nên biết ! Lúc đó Diệu Quang Bồ-tát đâu phải người nào lạ,

chính là ta đây. Còn Cầu Danh Bồ-tát là ngài đấy.

Nay thấy diễm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ, hôm nay Đức Phật Như Lai sẽ nói Kinh Đại thừa tên: “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

31.— Ta nhớ thuở quá khứ

Vô lượng vô số kiếp

Có Phật Như Trung Tôn

Hiệu Nhứt Nguyệt Đẳng Minh

Đức Thế Tôn nói pháp

Độ vô lượng chúng sanh

Vô số ức Bồ-tát

Khiến vào trí huệ Phật.

32.— Khi Phật chưa xuất gia

Có sanh tám vương tử

Thấy Đại Thánh xuất gia

Cũng theo tu phạm hạnh.

33.— Phật nói Kinh Đại thừa

Tên là “Vô Lượng Nghĩa”

Ở trong hàng đại chúng

Mà vì rộng tỏ bày.

Phật nói Kinh ấy rồi

Liên ở trong pháp tòa

Xếp bằng nhập Chánh định

Tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ”

Trời rưới hoa Mạn-đà

Trống trời tự nhiên vang

Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần

Cúng dường Đấng Như Tôn,

Tất cả các cõi Phật

Tức thời vang động lớn.

34.— Phật phóng sáng giữa mây

Hiện các việc hy hữu

Ánh sáng chiếu phương Đông

Muôn tám nghìn cõi Phật

Bày sanh tử nghiệp báo

Của tất cả chúng sanh

Lại thấy các cõi Phật

Dùng các báu trang nghiêm

Màu lưu ly, pha lê

Đây bởi Phật quang soi.

35.— Lại thấy những Trời, Người
Rông, Thần, chúng Dạ-xoa,
Càn-thát, Khẩn-na-la
Đều cúng dường Phật mình.

36.— Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Màu thân như núi vàng
Doan nghiêm rất đẹp màu
Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tượng chơn kim
Thế Tôn trong đại chúng
Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37.— Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh-văn vô số,
Nhơn Phật quang soi sáng
Đều thấy đại chúng kia.
Hoặc có các Tỳ-kheo
Ở tại trong núi rừng
Tinh tấn giữ tịnh giới
Dường như gìn châu sáng.

38.— Lại thấy các Bồ-tát

Bồ thí nhân nhục thấy

Số đông như hằng sa⁽²⁸⁾

Đây bởi sáng Phật soi.

Lại thấy hàng Bồ-tát

Sâu vào các thiên định

Thân tâm lặng chẳng động

Để cầu đạo Vô thượng

Lại thấy các Bồ-tát

Rõ tướng pháp tịch diệt

Đều ở tại nước mình

Nói pháp cầu Phật đạo.

39.— Bấy giờ bốn bộ chúng

Thấy Phật Nhứt Nguyệt Đăng

Hiện sức thần thông lớn

Tâm kia đều vui mừng

Mỗi người tự hỏi nhau

Việc này như duyên gì ?

40.— Đấng của trời người thờ

Vừa từ Chánh định dậy

Khen Diệu Quang Bồ-tát

Ông là mắt của đời

Mọi người đều tin về

Hay vâng giữ Tạng pháp
 Như pháp của Ta nói
 Chỉ ông chứng biết được.
 Đức Phật đã ngợi khen
 Cho Diệu Quang vui mừng
 Liên nói Kinh Pháp Hoa
 Trái sáu mươi tiểu kiếp
 Chẳng rời chỗ ngồi ấy
 Ngài Diệu Quang Pháp sư
 Trọn đều hay thọ trì
 Pháp thượng diệu của Phật.

41.— Phật nói Kinh Pháp Hoa
 Cho chúng vui mừng rồi
 Liên chính trong ngày đó
 Bảo hàng chúng trời, người
 Các pháp “nghĩa thật tướng”
 Đã vì các ông nói
 Nay Ta giữa đêm này
 Sẽ vào cõi Niết-bàn
 Phải một lòng tinh tấn
 Rồi các sự buông lung
 Các Phật rất khó gặp
 Ưc kiếp được một lần.

42.— Các con của Phật thầy

Nghe Phật sắp nhập diệt
Thầy đều lòng buồn khổ
Phật sao gấp diệt vậy ?
Đấng Thánh Chúa Pháp vương
An ủi vô lượng chúng
Nếu lúc Ta diệt độ
Các ông chớ lo sợ
Đức Tạng Bồ-tát đây
Tâm đã được thông thấu
Nơi vô lậu thật tướng
Kế đây sẽ thành Phật
Tên hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.

43.— Đem đó Phật diệt độ

Như củi hết, lửa tắt
Chia phân các Xá-lợi
Mà xây vô lượng tháp
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Số đông như hàng sa
Lại càng thêm tinh tấn
Để cầu đạo Vô thượng.

- 44.— Diệu Quang Pháp sư ấy
 Vâng giữ Phật pháp tạng
 Trong tám mươi tiểu kiếp
 Rộng nói Kinh Pháp Hoa.
 Tám vị vương tử đó
 Được Diệu Quang dạy bảo
 Vững bền đạo Vô thượng
 Sẽ thấy vô số Phật
 Cúng dường các Phật xong
 Thuận theo tu Đại đạo
 Nối nhau đặng thành Phật
 Chuyển thứ thọ ký nhau,
 Đấng Phật rốt sau cả
 Hiệu là : Phật Nhiên Đăng
 Đạo sư⁽²⁹⁾ của thiên Tiên
 Độ thoát vô lượng chúng.
- 45.— Diệu Quang Pháp sư đó
 Có một người đệ tử
 Tâm thường cứu biếng trễ
 Tham ưa nơi danh lợi
 Cầu danh lợi không nhàm
 Thường đến nhà sang giàu
 Rồi bỏ việc tụng học

Bỏ quên không thông thuộc
Vì bởi nhờn duyên ấy
Nên gọi là Cầu Danh
Cũng tu các nghiệp lành
Đặng thấy vô số Phật
Cúng dường các Đức Phật
Thuận theo tu Đại đạo
Đủ sáu Ba-la-mật
Nay gặp Đấng Thích Ca
Sau đây sẽ thành Phật
Hiệu rằng : Phật Di Lặc
Rộng độ hàng chúng sanh
Số đông đến vô lượng.

46.— Sau Phật kia diệt độ
Lười biếng đó là ngài
Còn Diệu Quang Pháp sư
Nay thời chính là Ta.
Ta thấy Phật Đấng Minh
Điêm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói "Pháp Hoa".
Tướng nay như điêm xưa

Là phương tiện của Phật,
Nay Phật phóng ánh sáng
Giúp bày nghĩa thiết tướng.
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ rưới nước pháp
Đầy đủ người cầu đạo.
Các người cầu ba thừa⁽³⁰⁾
Nếu có chỗ nghi hỏi
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHƯƠNG TIỆN”⁽³¹⁾ THỨ HAI

1. Lúc bảy giờ, Đức Thế Tôn từ Chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất : “Trí huệ của các Đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh-văn cùng Bích-chi-Phật đều không biết được. Vì sao?

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức vô số các Đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các Đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phất ! Từ Ta thành Phật đến nay, các món nhờn duyên, các món thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao ? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và Ba-la-mật.

Xá Lợi Phất ! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất ! Như Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá Lợi Phất ! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tầng hữu, Đức Phật thấy đều trọn nên.

2. Thôi, Xá Lợi Phất ! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhứt mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chơn thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhơn như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

- 3.— Đấng Thế Hùng khó lường**
Các trời cùng người đời
Tất cả loài chúng sanh
Không ai hiểu được Phật
Trí lực, vô sở úy
Giải thoát các tam muội
Các pháp khác của Phật
Không ai so lường được.
Vốn từ vô số Phật
Đầy đủ tu các đạo
Pháp nhiệm mầu rất sâu
Khó thấy, khó rõ được.
Trong vô lượng ức kiếp
Tu các đạo đó rồi
Đạo tràng đặng chứng quả
Ta đều đã thấy biết.
Quả báo lớn như vậy
Các món tánh tướng nghĩa
Ta cùng mười phương Phật
Mới biết được việc đó.
- 4.— Pháp đó không chỉ được**
Vắng bật tướng nói năng
Các loài chúng sanh khác

Không có ai hiểu đặng
 Trừ các chúng Bồ-tát
 Người sức tin bền chắc
 Các hàng đệ tử Phật
 Từng cúng dường các Phật
 Tất cả lậu đã hết
 Trụ thân rốt sau này
 Các hạng người vậy thấy
 Sức họ không kham được.
 Giả sử đầy thế gian
 Đều như Xá Lợi Phất
 Cùng suy chung so lường
 Chẳng lường được Phật trí.
 Chánh sử khắp mười phương
 Đều như Xá Lợi Phất
 Và các đệ tử khác
 Cũng đầy mười phương cõi
 Cùng suy chung so lường
 Cũng lại chẳng biết được.
 Bạc Duyên-giác trí lanh
 Vô lậu thân rốt sau
 Cũng đầy mười phương cõi
 Số đông như rừng tre,

Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ-tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Đông đầy mười phương cõi
Như lúa, mè, tre, lau
Một lòng dùng trí mầu
Trải số kiếp hằng sa
Thảy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật.
Hàng Bất thối Bồ-tát
Số đông như hằng sa
Một lòng chung suy cầu
Cũng lại chẳng hiểu được.

5.— Lại bảo Xá Lợi Phất
Pháp nhiệm mầu rất sâu
Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay Ta đã dạng đủ
Chỉ Ta biết tướng đó

Mười phương Phật cũng vậy.
 Xá Lợi Phất phải biết
 Lời Phật nói không khác
 Với pháp của Phật nói
 Nên sanh sức tin chắc
 Pháp của Phật lâu sau
 Cần phải nói chơn thật.
 Bảo các chúng Thanh-văn
 Cùng người cầu Duyên-giác
 Ta khiến cho thoát khổ
 Đến chứng đặng Niết-bàn
 Phật dùng sức phương tiện
 Dạy cho ba thừa giáo
 Chúng sanh nơi nơi chấp
 Dắt đó khiến ra khỏi.

6. Khi đó, trong đại chúng có hàng Thanh-văn lậu tận A-la-hán, ngài A Nhã Kiều Trần Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, cùng Cận sự nữ, hạng người phát tâm Thanh-văn, Duyên-giác, đều nghĩ rằng : “Hôm nay Đức Phật cố chi lại ân

cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này : “Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được”.

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

7. Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn! Như gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhứt nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các Đức Phật?”.

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin Đức Thế Tôn bày nói việc đó. Cớ gì mà Đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu?”

Khi đó, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Đấng Huệ Nhứt Đại Thánh
 Lâu mới nói pháp này,
 Tự nói pháp mình chứng
 Lực, vô úy, tam muội,
 Thiên định, giải thoát thấy
 Đều chẳng nghĩ bàn được.
 Pháp chứng nơi đạo tràng
 Không ai hỏi đến đặng,
 Ý con khó lường được
 Cũng không ai hay hỏi.
 Không hỏi mà tự nói
 Khen ngợi đạo mình làm
 Các Đức Phật chứng đặng
 Trí huệ rất nhiệm mầu.
 Hàng Vô lậu La-hán
 Cùng người cầu Niết-bàn
 Nay đều sa lưới nghi
 Phật cố chi nói thế ?
 Hạng người cầu Duyên-giác.
 Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
 Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
 Và Càn-thát-bà thấy
 Ngó nhau cứ lòng nghi

Nhìn trông Đấng Túc Tôn,
Việc đó là thế nào ?
Xin Phật vì dạy cho
Trong các chúng Thanh-văn
Phật nói con hạng nhưt
Nay con nơi trí mình
Nghĩ lầm không rõ được
Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm
Con từ miệng Phật sanh
Chấp tay nhìn trông chờ.
Xin ban tiếng nhiệm mầu
Liên vì nói như thật
Các Trời, Rồng, Thần thảy
Số đông như hằng sa
Bồ-tát cầu thành Phật
Số nhiều có tám muôn
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển Luân Vương đến.
Đều lòng kính chấp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ.

9. Khi đó, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Thôi thôi ! Chẳng nên nói nữa,

nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ”.

10. Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao ? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ chúng sanh đã từng gặp các Đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin”.

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đấng Pháp vương Vô thượng
Xin nói, nguyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.

11. Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất “Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, A-tu-la đều sẽ kinh nghi, Tỳ-kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn”.

Khi đó, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

Thôi thôi ! Chẳng nên nói
Pháp Ta diệu khó nghĩ

Những kẻ tăng thượng mạn
 Nghe ắt không kính tin.

12. Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Khi đó, ngài Xá Lợi Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Đấng Vô thượng Lương Túc
 Xin nói Pháp đệ nhất
 Con là trưởng tử Phật
 Xin thương phân biệt nói.
 Vô lượng chúng hội đây
 Hay kính tin pháp này
 Đời đời Phật đã từng
 Giáo hóa chúng như thế
 Đều một lòng chấp tay
 Muốn nghe lãnh lời Phật.
 Chúng con nghìn hai trăm
 Cùng hạng câu Phật nọ

**Nguyện Phật vì chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy
Thời sanh lòng vui mừng.**

13. Bảy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất : “Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu dặng chẳng nói, ông nay lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói”.

14. Khi Đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa dặng mà nói đã dặng, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

15. Bảy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rất có hội chắc. Xá Lợi Phất ! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui

về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, Ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng : “Vâng thưa Thế Tôn ! con nguyện ưa muốn nghe”.

16. Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Pháp mầu như thế, các Đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói đó, như bông linh thoảng đến thời tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất ! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

17. Xá Lợi Phất ! Các Đức Phật theo thời nghi nói pháp, ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các môn như duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các Đức Phật mới biết được đó. Vì sao ? Các Đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự như duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất ! Sao nói rằng các Đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự như duyên

lớn mà hiện ra nơi đời ? Các Đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để đặng thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất ! Đó là các Đức Phật do vì một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

18. Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Các Đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, những điều làm ra thường vì một việc : Chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi”.

Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp, không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

19. Xá Lợi Phất ! Pháp của tất cả các Đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá Lợi Phất ! Thuở quá khứ các Đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhơn duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều đặn chứng “Nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất ! Thuở vị lai, các Đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhơn duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặn chứng “Nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất ! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các Đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các Đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhơn duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa,

các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặng chứng “Nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất ! Các Đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ-tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.

Xá Lợi Phất ! Nay Ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thâm tâm mê chấp, Ta tùy theo bốn tánh kia dùng các món như duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá Lợi Phất ! Như thế đều vì để chứng đặng một Phật thừa “Nhứt thiết chủng trí”.

20. Xá Lợi Phất ! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba !

Xá Lợi Phất ! Các Đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là : kiếp

trước, phiền não trước, chúng sanh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế, Xá Lợi Phất, lúc kiếp loạn trước chúng sanh nhơ nặng, bòn sên, tham lam, ghét ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các Đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

21. Xá Lợi Phất ! Nếu đệ tử Ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác, mà không nghe không biết việc của các Đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.

Lại nữa, Xá Lợi Phất ! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã dặng A-la-hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết-bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao ? Nếu có Tỳ-kheo thật chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ, hiện tiền không Phật. Vì sao ? Sau khi Phật diệt

độ, những Kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có dạng, nếu gặp Đức Phật khác, ở trong pháp này bèn dạng hiểu rõ.

Xá Lợi Phất ! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các Đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

22.— Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni

Cưu lòng tăng thượng mạn

Cận sự nam ngã mạn

Cận sự nữ chẳng tin,

Hàng bốn chúng như thế

Số kia có năm nghìn

Chẳng tự thấy lỗi mình

Nơi giới có thiếu sót

Tiếc giữ tội quấy mình

Trí nhỏ đó đã ra,

Bọn cảm tâm trong chúng

Oai đức Phật phải đi,

Gã đó kém phước đức
 Chẳng kham lãnh pháp này
 Chúng nay không càn lá
 Chỉ có những hột chắc

23.— Xá Lợi Phất khéo nghe !

Pháp của các Phật đặng
 Vô lượng sức phương tiện
 Mà vì chúng sanh nói.
 Tâm của chúng sanh nghĩ
 Các món đạo ra làm
 Bao nhiêu những tánh dục
 Nghiệp lành dữ đời trước,
 Phật biết hết thể rồi
 Dùng các duyên thí dụ
 Lời lẽ sức phương tiện
 Khiến tất cả vui mừng.
 Hoặc là nói Khế Kinh
 Cô Khởi cùng Bốn Sự.
 Bốn Sanh, Vị Tăng Hữu
 Cũng nói những Như Duyên.
 Thí Dụ và Trùng Tụng
 Luận Nghị cộng chín Kinh.
 Căn độn ưa pháp nhỏ

Tham chấp nơi sanh tử
 Nơi vô lượng Đức Phật
 Chẳng tu đạo sâu mâu
 Bị các khổ não loạn
 Vì đó nói Niết-bàn,
 Ta bày phương tiện đó
 Khiến đều vào huệ Phật.
 Chưa từng nói các ông
 Sẽ dặng thành Phật đạo
 Sở dĩ chưa từng nói
 Vì giờ nói chưa đến,
 Nay chính là đến giờ
 Quyết định nói Đại thừa.

24.— Chín bộ pháp của Ta
 Thuận theo chúng sanh nói
 Vào Đại thừa làm gốc
 Nên mới nói Kinh này.
 Có Phật tử tâm tịnh
 Êm dịu cũng lợi căn,
 Nơi vô lượng các Phật
 Mà tu đạo sâu mâu,
 Vì hàng Phật tử này
 Nói Kinh Đại thừa đây.

Ta ghi cho người đó
 Đời sau thành Phật đạo
 Bởi thâm tâm niệm Phật
 Tu trì tịnh giới vậy.
 Hạng này nghe thành Phật
 Rất mừng đầy khắp mình,
 Phật biết tâm của kia
 Nên vì nói Đại thừa.
 Thanh-văn hoặc Bồ-tát,
 Nghe Ta nói pháp ra
 Nhẫn đến một bài kệ
 Đều thành Phật không nghi.

25.— Trong cõi Phật mười phương
 Chỉ có một thừa pháp
 Không hai cũng không ba
 Trừ Phật phương tiện nói
 Chỉ dùng danh tự giả
 Dắt dẫn các chúng sanh
 Vì nói trí huệ Phật.
 Các Phật ra nơi đời
 Chỉ một việc này thiệt
 Hai thứ chẳng phải chơn.
 Trọn chẳng đem Tiểu thừa

Mà tế độ chúng sanh,
 Phật tự trụ Đại thừa
 Như pháp của mình dặng
 Định, huệ, lực trang nghiêm
 Dùng đây độ chúng sanh.
 Tự chứng đạo Vô thượng
 Pháp bình đẳng Đại thừa
 Nếu dùng Tiểu thừa độ
 Nhẫn đến nơi một người
 Thời Ta đọa xan tham
 Việc ấy tất không được,
 Nếu người tin về Phật
 Như Lai chẳng dối gạt
 Cũng không lòng tham ganh
 Dứt ác trong các pháp,
 Nên Phật ở mười phương
 Mà riêng không chỗ sợ.
 Ta dùng tướng trang nghiêm
 Ánh sáng soi trong đời
 Đấng vô lượng chúng trọng
 Vì nói thiệt tướng ẩn.

26.— Xá Lợi Phất ! Nên biết
 Ta vốn lập thế nguyện

Muốn cho tất cả chúng
Bằng như Ta không khác,
Như Ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến vào Phật đạo.
Nếu Ta gặp chúng sanh
Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô trí rồi sai
Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng sanh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp chặt nơi ngũ dục
Vì si ái sanh khổ,
Bởi như duyên các dục
Sa vào ba đường dữ
Xoay lăn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc,
Thân mọn thọ bào thai
Đời đời tăng trưởng luôn.
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến

Hoặc chấp có, chấp không
 Nương gá các chấp này
 Đây đủ sáu mươi hai
 Chấp chắc pháp hư vọng
 Bền nhận không bỏ dặng
 Ngã mạn tự khoe cao
 Dưa nịnh lòng không thật
 Trong nghìn muôn ức kiếp
 Chẳng nghe danh tự Phật
 Cũng chẳng nghe Chánh pháp
 Người như thế khó độ.

27.— Cho nên Xá Lợi Phất !

Ta vì bày phương tiện
 Nói các đạo dứt khổ
 Chỉ cho đó Niết-bàn,
 Ta dầu nói Niết-bàn
 Cũng chẳng phải thiệt diệt,
 Các pháp từ bốn lai
 Tướng thường tự vắng lặng
 Phật tử hành đạo rồi
 Đời sau dặng thành Phật.
 Ta có sức phương tiện
 Mở bày khắp Ba thừa.

Tất cả các Thế Tôn
 Đều nói đạo Nhứt thừa
 Nay trong đại chúng này
 Đều nên trừ nghi lầm
 Lời Phật nói không khác
 Chỉ một, không Hai thừa.

28.— Vô số kiếp đã qua
 Vô lượng Phật diệt độ
 Trăm nghìn muôn ức Phật
 Số nhiều không lường được.
 Các Thế Tôn như thế
 Các món duyên thí dụ
 Vô số ức phương tiện
 Diễn nói các pháp tướng,
 Các Đức Thế Tôn đó
 Đều nói pháp Nhứt thừa
 Độ vô lượng chúng sanh
 Khiến vào nơi Phật đạo
 Lại các đại Thánh chúa
 Biết tất cả thế gian
 Trời người loài quần sanh
 Thâm tâm chỗ ưa muốn

Bèn dùng phương tiện khác

Giúp bày nghĩa Đệ nhất.

29.— Nếu có loài chúng sanh

Gặp các Phật quá khứ

Hoặc nghe pháp bố thí

Hoặc trì giới nhân nhục

Tinh tấn, thiền, trí thấy

Các món tu phước huệ,

Những người như thế đó

Đều đã thành Phật đạo.

Sau các Phật diệt độ

Nếu người lòng lạnh dạn

Các chúng sanh như thế

Đều đã thành Phật đạo.

30.— Các Phật diệt độ rồi

Người cúng dường Xá-lợi

Dựng muôn ức thứ tháp

Vàng, bạc và pha lê

Xa cừ cùng mã mao

Ngọc mai khô, lưu ly

Thanh tịnh rộng nghiêm sức

Trau giới nơi các tháp,

Hoặc có dựng miếu đá

Chiên-dàn và Trâm-thủy
 Gỗ mật cùng gỗ khác
 Gạch ngói bùn đất thảy,
 Hoặc ở trong đồng trống
 Chứa đất thành miếu Phật
 Nhẫn đến đồng tử giỡn
 Nhóm cát thành tháp Phật,
 Những hạng người như thế
 Đều đã thành Phật đạo.

- 31.— Nếu như người vì Phật
 Xây dựng các hình tượng
 Chạm trở thành các tướng
 Đều đã thành Phật đạo.
 Hoặc dùng bảy báu làm
 Thau, đồng bạch, đồng đỏ
 Chất nhôm cùng chì kẽm
 Sắt, gỗ cùng với bùn
 Hoặc dùng keo, sơn, vãi
 Nghiêm sức làm tượng Phật
 Những người như thế đó
 Đều đã thành Phật đạo.
 Vẽ vôi làm tượng Phật
 Trăm tướng phước trang nghiêm

Tự làm hoặc bảo người
 Đều đã thành Phật đạo.
 Nhân đến đồng tử giỡn
 Hoặc cỏ cây và bút
 Hoặc lấy móng tay mình
 Mà vẽ làm tượng Phật
 Những hạng người như thế
 Lần lần chứa công đức
 Đây đủ tâm Đại bi
 Đều đã thành Phật đạo.
 Chỉ dạy các Bồ-tát
 Độ thoát vô lượng chúng.

32.— Nếu người nơi tháp miếu
 Tượng báu và tượng vẽ
 Dùng hoa, hương, phan, lọng
 Lòng kính mà cúng dường
 Hoặc khiến người trôi nhạc
 Đánh trống, thổi sừng ốc
 Tiêu địch, cầm, không hầu
 Tỳ bà, chụp chả đồng
 Các tiếng hay như thế
 Dem dùng cúng dường hết
 Hoặc người lòng vui mừng

Ca ngâm khen Đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo.

33.— Nếu người lòng tán loạn
Nhấn đến dùng một bông
Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các Đức Phật
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến giơ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng dây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật
Tự thành đạo Vô thượng
Rộng độ chúng vô số
Vào Vô dư Niết-bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu người lòng tán loạn
Vào nơi trong tháp miếu
Một xưng Nam mô Phật
Đều đã thành Phật đạo.
Nơi các Phật quá khứ
Tại thế, hoặc diệt độ

Có người nghe pháp này
Đều đã thành Phật đạo.

34.— Các Thế Tôn vị lai

Số nhiều không thể lường
Các Đức Như Lai đó
Cũng phương tiện nói pháp.

Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sanh
Vào trí Vô lậu Phật.

Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.

Các Phật vốn thế nguyện

Ta tu hành Phật đạo

Khắp muốn cho chúng sanh

Cũng đồng dạng đạo này.

Các Phật đời vị lai

Dẫu nói trăm nghìn ức

Vô số các pháp môn

Kỳ thiệt vì Nhứt thừa.

Các Phật Lương Túc Tôn

Biết pháp thường không tánh

Giống Phật theo duyên sanh

Cho nên nói Nhứt thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp
Tướng thế gian thường còn
Nơi đạo tràng biết rồi
Đức Phật phương tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật
Của trời người cúng dường
Số nhiều như hằng sa
Hiện ra nơi thế gian
Vì an ổn chúng sanh
Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng bật thứ nhứt
Bởi dùng sức phương tiện
Dầu bày các món đạo
Kỳ thiệt vì Phật thừa.
Biết các hạnh chúng sanh
Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghiệp quen từ quá khứ
Tánh dục, sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng các món nhưn duyên
Thí dụ cùng lời lẽ
Tùy cơ phương tiện nói.

35.— Ta nay cũng như vậy
Vì an ổn chúng sanh
Dùng các món pháp môn
Rao bày nơi Phật đạo
Ta dùng sức trí huệ
Rõ tánh dục chúng sanh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến đặng vui mừng.
Xá Lợi Phất nên biết !
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sanh
Nghèo cùng không phước huệ
Vào đường hiểm sanh tử
Khổ nối luôn không dứt
Sâu tham nơi ngũ dục
Như trâu “mao” mển đuôi
Do tham ái tự che
Đui mù không thấy biết
Chẳng cầu Phật trí lớn
Cùng pháp dứt sự khổ
Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ

**Phật vì chúng sanh này
Mà sanh lòng Đại bi.**

**36.— Xưa Ta ngồi đạo tràng
Xem cây cùng kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy :
Trí huệ của Ta dặng
Vi diệu rất thứ nhất
Chúng sanh các căn chậm
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ dặng ?
Bấy giờ, các Phạm Vương
Cùng các trời Đế Thích
Bốn Thiên Vương hộ đời
Và trời Đại Tự Tại
Cùng các thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyển thuộc
Chấp tay cung kính lễ
Thỉnh Ta chuyển Pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sanh chìm nơi khổ**

Không thể tin pháp đó
 Do phá pháp không tin
 Rớt trong ba đường dữ
 Ta thà không nói pháp
 Mau vào cõi Niết-bàn.
 Liên nhớ Phật quá khứ
 Thực hành sức phương tiện
 Ta nay chứng đặng đạo
 Cũng nên nói Ba thừa.

37.— Lúc Ta nghĩ thế đó
 Mười phương Phật đều hiện
 Tiếng Phạm an ủi Ta
 Hay thay ! Đức Thích Ca
 Bạc Đạo sư thứ nhất
 Đặng pháp Vô thượng ấy
 Tùy theo tất cả Phật
 Mà dùng sức phương tiện
 Chúng ta cũng đều đặng
 Pháp tối diệu thứ nhất
 Vì các loại chúng sanh
 Phân biệt nói Ba thừa.
 Trí kém ưa pháp nhỏ
 Chẳng tự tin thành Phật

Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Dầu lại nói Ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ-tát.

38.— Xá Lợi Phất nên biết !

Ta nghe các Đức Phật
Tiếng nhiệm mầu rất sạch
Xưng “Nam mô chư Phật !”
Ta lại nghĩ thế này
Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Liên đến thành Ba Nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ-kheo nói.
Đó gọi chuyển Pháp luân
Bèn có tiếng Niết-bàn
Cùng với A-la-hán
Tên Pháp, Tăng sai khác.
Từ kiếp xa dẫn lại

Khen bày pháp Niết-bàn
 Dứt hẳn khổ sống chết
 Ta thường nói như thế.

39.— Xá Lợi Phất phải biết !

Ta thấy các Phật tử
 Chí quyết cầu Phật đạo
 Vô lượng nghìn muôn ức
 Đều dùng lòng cung kính
 Đồng đi đến chỗ Phật
 Từng đã theo các Phật
 Nghe nói pháp phương tiện.
 Ta liền nghĩ thế này
 Sở dĩ Phật ra đời
 Để vì nói Phật huệ
 Nay chính đã đúng giờ.

40.— Xá Lợi Phất phải biết !

Người căn chậm trí nhỏ
 Kể chấp tướng kiêu mạn
 Chẳng thể tin pháp này.
 Nay Ta vui vô úy
 Ở trong hàng Bồ-tát
 Chính bỏ ngay phương tiện
 Chỉ nói đạo Vô thượng.

Bồ-tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi
Nghìn hai trăm La-hán
Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi thức nói pháp
Của các Phật ba đời
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.
Các Đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử hiện ra đời
Nói pháp này khó hơn,
Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó,
Hay nghe được pháp này
Người đó cũng lại khó,
Thí như hoa Linh-thoại
Tất cả đều ưa mến
Ít có trong trời, người
Lâu lâu một lần trở.

- 41.— Người nghe pháp mừng khen
Nhận đến nói một lời
Thời là đã cúng dường

Tất cả Phật ba đời
 Người đó rất ít có
 Hơn cả hoa Ưu-đàm.
 Các ông chớ có nghi
 Ta là vua các pháp
 Khắp bảo các đại chúng
 Chỉ dùng đạo Nhưt thừa
 Dạy bảo các Bồ-tát
 Không Thanh-văn đệ tử.

42.— Xá Lợi Phất các ông !
 Thanh-văn và Bồ-tát
 Phải biết pháp mâu này
 Bí yếu của các Phật.
 Bởi đời ác năm trước
 Chỉ tham ưa các dục
 Những chúng sanh như thế
 Trọn không cầu Phật đạo.
 Người ác đời sẽ tới
 Nghe Phật nói Nhưt thừa
 Mê lầm không tin nhận.
 Phá pháp đọa đường dữ.
 Người tà quý trong sạch
 Quyết chí cầu Phật đạo

Nên vì bọn người ấy
Rộng khen đạo Nhưt thừa.
Xá Lợi Phát nên biết !
Pháp các Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tùy thời nghi nói pháp
Người chẳng học tập tu
Không hiểu dạng pháp này.
Các ông đã biết rõ
Phật là Thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm
Lòng sanh rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHỨT

Một sáng chiếu phương Đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thâm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhã hương trời.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát (3 lần)

Thế Tôn hiện diêm tốt, Di Lạc nghi tướng lành, Văn Thù vì chúng rộng phô bày: Phật xưa phóng hào quang. Ba phen mời Đấng Pháp vương vì nói hương Diệu Liên.

Nam mô Quá Khứ Nhứt Nguyệt Đấng

Minh Phật. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) **KINH** : Pháp thường, mười phương ba đời các Đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là “Khế Kinh” nghĩa là “Pháp thường khế hiệp Chơn lý cùng khế hiệp căn cơ chúng sanh”.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA : Pháp màu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bậc nhất trong Kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với các hoa khác có 5 điều đặc biệt :

1. Có hoa là có gương : như quả đồng thời.
2. Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho
3. Cọng bông từ gốc tách riêng không chung cành với lá.
4. Ong và bướm không bu đậu.
5. Không bị người dùng làm trang điểm (*xưa, đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v..*)

(2) Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

(3) **Hữu lậu** : Các điều vọng lamm hay làm lọt mất đức lành.

(3) Tự mình đã được thoát khỏi khổ sanh tử luân hồi.

(4) **Ba cõi** : cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.

(6) **Hữu học - Vô học** : Từ quả A-na-hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi “Hữu-học”. Quả A-la-hán đã được giải thoát, về trong Tiểu thừa pháp, thời không còn phải học nữa nên gọi Vô học.

(7) Quả chứng của Phật.

(8) **Tổng trì** : Gồm nhiếp các pháp.

(9) **Biện tài** : Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

(10) Chỗ rất ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

(11) Tên của vị vua 33 nước trời Đạo Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di.

(12) Ba thứ tiếng vang dội và ba thứ rung động của hình sắc.

(13)-(16) Các loài Thần hầu hạ cõi Đạo Lợi.

(14) **Thần phi-thiên** : có phước như trời mà đức kém hơn trời.

- (15) Chim cánh vàng (Kim sí điểu).
- (17) Thần rắn.
- (18) 1) Trời, 2) Người, 3) A-tu-la, 4) Thú, 5) Quỷ, 6) Địa ngục
- (19) Phật là vua pháp (Pháp vương), Bồ-tát cũng như con của Phật nên là Pháp vương tử.
- (20) Người thọ Tam quy Ngũ giới tu tại gia gần gũi hộ trì Tam Bảo nên gọi cận sự, đàn ông là Nam, đàn bà là Nữ, ta quen gọi là "Cư sĩ".
- (21) *A-tăng-kỳ* : Vô số (một số lớn). Kiếp có : Tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Một tiểu kiếp có 16.798.000 năm. Một trung kiếp có 20 tiểu kiếp. Một đại kiếp có 4 trung kiếp : Thành, Trụ, Hoại, Không.
- (22) *Tứ đế* : 1) Khổ đế, 2) Tập đế, 3) Diệt đế, 4) Đạo đế.
- (23) 1) Vô-minh, 2) Hành, 3) Thức, 4) Danh sắc, 5) Lục nhập, 6) Xúc, 7) Thọ, 8) Ái, 9) Thủ, 10) Hữu, 11) Sanh, 12) Lão tử, mười hai món này làm nhơn duyên lẫn nhau.
- (24) *Lục Ba-la-mật* : 1) Bố thí độ, 2) Trì giới độ, 3) Nhẫn nhục độ, 4) Tinh tấn độ, 5) Thiền định độ, 6) Trí huệ độ.
- (25) *Nhứt thiết Chung trí* : Trí của Phật.
- (26) *Tứ châu* : 1) Đông Thắng Thần châu, 2) Nam Thiệm Bộ châu (quả địa cầu), 3) Tây Ngưu Hóa châu, 4) Bắc Cu Lô châu.
- (27) *Đồng phong chữ THỌ KÝ* : Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm, cõi nào, sẽ thành Phật, hiệu là v.v...
- (28) *Sông Hằng* : Một con sông lớn xứ Ấn Độ, trong sông và hai bờ có nhiều cát rất mịn, trong Kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.
- (29) *Đạo sư* : Ông thầy dắt dẫn.
- (30) *Tam thừa* : Thanh-văn thừa, Duyên-giác thừa, Phật thừa.
- (31) *Phương tiện* : Phương chúc hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.

SỰ TÍCH

TẢ KINH PHÁP HOA

ÔNG NGHIÊM CUNG

Nước Trung Hoa, triều nhà Trần niên hiệu Đại Kiến năm đầu, ở xứ Dương Châu có ông Nghiêm Cung tả Kinh Pháp Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó, có thân ở miếu Cung Đình Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang cho ông Cung để chi phí về việc tả Kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lỗ thiếu 3.000 đồng điều, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điều trao cho ông Cung mà nói: “Giúp ông mua giấy”. Nói xong biến mất.

Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang Đô đều dấn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp Hoa (Nghiêm Cung). Nhờ đó mà cả xóm an lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả Kinh không thôi.

“Vây thời tả Kinh, hay in Kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ nguy mà mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thân Thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm Cung đây vậy”.



KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CUU MA LA THẬP vưng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THÍ DỤ” THỨ BA

1. Lúc bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất hớn hở vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Phật mà bạch Phật rằng : “Nay con theo Đức Thế Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hớn hở đặng điều chưa từng có. Vì sao ? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-tát được thọ ký thành Phật, mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Thế Tôn ! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi, hoặc

đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy : Chúng ta đồng vào Pháp tánh, tại sao Đức Như Lai lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ cho ?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở như thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thời chắc do pháp Đại thừa mà đặng độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp, vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn ! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thiệt là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, đặng pháp phần của Phật.

Khi ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng rất đổi vui mừng
Lưới nghi đều đã trừ,
Xưa nay nhờ Phật dạy
Chẳng mất nơi Đại thừa.
Tiếng Phật rất ít có
Hay trừ khổ chúng sanh
Con đã được Lậu tận⁽¹⁾
Nghe cũng trừ lo khổ.
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cụm cây rừng
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Thường suy nghĩ việc này.
Than ôi ! Rất tự trách
Sao lại tự khi mình
Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp Vô lậu
Chẳng được ở vị lai
Nói pháp Vô thượng đạo,
Sắc vàng, bả hai tướng⁽²⁾
Mười lực⁽³⁾ các giải thoát.
Đồng chung trong một pháp

Mà chẳng được việc đây
 Tám mươi tướng tốt đẹp
 Mười tám pháp Bất cộng⁽⁴⁾
 Các công đức như thế
 Mà ta đều đã mất.

- 3.— Lúc con kinh hành riêng
 Thấy Phật ở trong chúng
 Danh đồn khắp mười phương
 Rộng lợi ích chúng sanh.
 Tự nghĩ mất lợi này
 Chính con tự khi dối
 Con thường trong ngày đêm
 Hằng suy nghĩ việc đó
 Muốn đem hỏi Thế Tôn
 Là mất hay không mất ?
 Con thường thấy Thế Tôn
 Khen ngợi các Bồ-tát⁽⁵⁾
 Vì thế nên ngày đêm
 Suy lường việc như vậy.
- 4.— Nay nghe tiếng Phật nói
 Theo cơ nghi dạy pháp
 Vô lậu khó nghĩ bàn
 Khiến chúng đến đạo tràng.

Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm Chí⁽⁶⁾
Thế Tôn rõ tâm con
Trừ tà nói Niết-bàn.
Con trừ hết tà kiến
Đặng chứng nơi Pháp không,
Bấy giờ lòng tự bảo
Đặng đến nơi diệt độ.
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thiệt diệt độ.
Nếu lúc đặng thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Trời, Người, chúng Dạ-xoa
Rồng, Thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói
Dứt hẳn hết không thừa.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.

- 5.— Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật

Não loạn lòng ta ư ?
Phật dùng các món duyên
Thí dụ khéo nói phô,
Lòng kia an như biển
Con nghe, lưới nghi dứt.
Phật nói thưở quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai,
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế Tôn ngày nay
Từ sanh đến xuất gia
Đặng đạo chuyển Pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói
Thế Tôn nói đạo thật
Ba-tuần⁽⁷⁾ không nói được
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật,
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.

Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng.
Nghĩ hối đã hết hẳn
An trụ trong thiết trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được trời, người cung kính
Chuyển Pháp luân Vô thượng
Giáo hóa các Bồ-tát.

6. Lúc bảy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Ta nay ở trong hàng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo Vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo Ta thọ học, Ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp Ta”.

Xá Lợi Phất ! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bốn nguyện

cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-văn nói Kinh Đại thừa tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”.

7. Xá Lợi Phất ! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì Chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên : Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng, thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời, người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng Ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất ! Lúc Đức Phật ra đời đầu

không phải đời ác mà bởi bốn nguyên nên nói pháp Ba thừa. Kiếp đó tên là "Đại Bửu Trang Nghiêm". Vì sao gọi là "Đại Bửu Trang Nghiêm ?" Vì trong cõi đó dùng Bồ-tát làm "Đại Bửu" vậy. Các Bồ-tát đó số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghị, tính kể hay thí dụ đều không kịp đến được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có bông đỡ chân.

Các vị Bồ-tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trông cội đức từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật, tịnh tu phạm hạnh, hằng được các Phật, ngợi khen. Thường tu trí huệ của Phật, đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững, bậc Bồ-tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá Lợi Phất ! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm Vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa

Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho Kiên Mãn Bồ-tát mà bảo các Tỷ-kheo : Ông Kiên Mãn Bồ-tát này kế đây sẽ thành Phật, hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của Đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá Lợi Phất ! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ Chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, Tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Xá Lợi Phất đời sau
 Thành Đấng Phật trí khắp
 Hiệu rằng : Phật Hoa Quang
 Sẽ độ vô lượng chúng.
 Cúng dường vô số Phật
 Đây đủ hạnh Bồ-tát
 Các công đức thập lực
 Chúng đặng đạo Vô thượng
 Quá vô lượng kiếp rồi
 Kiếp tên Đại Bửu Nghiêm

Cõi nước tên Ly Cấu
Trong sạch không vết nhơ
Dùng lưu ly làm đất
Dây vàng giăng đường sá
Cây bảy báu sắc đẹp
Thường có hoa cùng trái
Bồ-tát trong cõi đó
Chí niệm thường bền vững
Thần thông, Ba-la-mật
Đều đã trọn đầy đủ
Nơi vô số Đức Phật
Khéo học đạo Bồ-tát
Những Đại sĩ như thế
Phật Hoa Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương tử
Rời nước bỏ vinh hoa
Nơi thân cuối rốt sau
Xuất gia thành Phật đạo.
Phật Hoa Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp,
Chúng nhân dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp,
Sau khi Phật diệt độ

Chánh pháp trụ ở đời
 Ba mươi hai tiểu kiếp
 Rộng độ các chúng sanh.
 Chánh pháp diệt hết rồi
 Tượng pháp cũng băm hai
 Xá-lợi rộng truyền khắp
 Trời, người, khắp cúng dường
 Phật Hoa Quang chỗ làm
 Việc đó đều như thế.
 Đáng Lưỡng Túc Tôn kia
 Rất hơn không ai bằng
 Phật tức là thân ông
 Nên phải tự vui mừng.

9. Bảy giờ, bốn bộ chúng : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và cả đại chúng : Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già v.v... thấy Xá Lợi Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cố y trên của mình đang đắp đẽ cúng dường Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên vương v.v... và vô số thiên tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: “Đức Phật xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyển Pháp luân, đến nay mới lại chuyển Pháp luân rất lớn Vô thượng”.

Lúc đó, các Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Xưa ở thành Ba Nại

Chuyển Pháp luân Bốn đế

Phân biệt nói các pháp

Sanh diệt của năm nhóm⁽⁸⁾

Nay lại chuyển Pháp luân

Rất lớn diệu Vô thượng,

Pháp đó rất sâu mầu

Ít có người tin được.

Chúng ta từ xưa lại

Thường nghe Thế Tôn nói
 Chưa từng nghe thượng pháp
 Thâm diệu như thế này.
 Thế Tôn nói pháp đó
 Chúng ta đều tùy hỷ,
 Đại trí Xá Lợi Phất
 Nay được lãnh Phật ký,
 Chúng ta cũng như vậy
 Quyết sẽ đặng thành Phật,
 Trong tất cả thế gian
 Rất tôn không còn trên,
 Phật đạo chẳng thể bàn
 Phương tiện tùy nghi nói,
 Ta bao nhiêu nghiệp phước
 Đời nay hoặc quá khứ
 Và công đức thấy Phật
 Trọn hồi hướng Phật đạo.

11. Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng:
 “Thế Tôn ! Con nay không còn nghi hối,
 tự mình ở trước Phật đặng thọ ký thành
 Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các
 vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc
 xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy

rằng "Pháp của Ta hay là sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết-bàn". Các vị hữu học vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là đặng Niết-bàn, mà nay ở trước Đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn ! Xin Phật vì bốn chúng nói như duyên đó, khiến là lòng nghi hối".

12. Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất! Ta trước đâu không nói rằng: "Các Phật Thế Tôn dùng các món như duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất ! Nay Ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà đặng hiểu".

13. Xá Lợi Phất ! Như trong quốc, ấp, tụ lạc có vị đại Trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong

đó rất đông: hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xuyên xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14. Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá Lợi Phất ! Ông Trưởng giả đó lại nghĩ : thân và tay của Ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẩu từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ : Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy,

Ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: "Các con mau ra!". Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa ! Gì là nhà ! Thế nào là hại ! Chỉ cứ Đông Tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15. Bấy giờ, Trưởng giả liền nghĩ, nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con dặng khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đấm, mà bảo các con rằng: "Đây này là những món ít có khó dặng mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn

năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con”.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình, nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó, Trưởng giả thấy các con dặng an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư ngôi nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng : “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.

16. Xá Lợi Phất ! Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chững dọng bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên,

cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rũ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối dỏ để trên, dùng trầu trắng kéo, sắc da mặt sạch, thân hình mập đẹp có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì cơ sao ? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng : “Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”.

Vì sao ? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu, huống gì các con. Lúc ấy, các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17. Xá Lợi Phất ! Ý của ông nghĩ sao ? Ông Trưởng giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng ? Xá Lợi Phất thưa : “Thưa Thế Tôn ! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các người con dặng khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao ? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế Tôn ! Dầu ông Trưởng giả đó nhân đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao ? Vì ông Trưởng giả đó trước có nghĩ như vậy : “Ta dùng chức phương tiện cho các con dặng ra khỏi, vì nhơn duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn !”

18. Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Hay thay ! Hay thay ! Như lời ông nói. Xá Lợi Phất ! Như Lai cũng lại như thế, Phật là

cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng trí kiến, trí lực, vô sở úy; có sức đại thân thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện, trí huệ Ba-la-mật, đại từ, đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lợi lành cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa Tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa : sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc, dạy bảo cho chúng sanh đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

19. Ta thấy các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục⁽⁹⁾ tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ về người yêu thương xa lìa,

kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm, không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa Tam giới này, Đông Tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20. Xá Lợi Phất ! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng : Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban cho vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai lại nghĩ : Nếu Ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món trí kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà đặng độ thoát.

Vì sao ? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa

Tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

21. Xá Lợi Phất ! Như ông Trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy⁽¹⁰⁾ mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa Tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật thừa, mà bảo rằng : "Các người không nên ưa ở trong nhà lửa Tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham mê ắt sanh ái nhiễm thời sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ đặng chứng ba thừa : Thanh-văn, Duyên-giác và Phật thừa.

Nay Ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vạy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành".

Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo : “Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các Đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc, không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo⁽¹¹⁾, Thiên định Vô lậu, cùng giải thoát Tam muội v.v... để tự vui sướng, dặng vô lượng sự an ổn khoái lạc.

22. Xá Lợi Phất ! Nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo Đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo Đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẽ vắng lặng, sâu rõ như duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác thừa, như các người con kia vì cầu xe

hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo Đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu Nhứt thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, các món tri kiến lực, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa Bồ-tát vì cầu đặng thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23. Xá Lợi Phất ! Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo hóa mà thoát khỏi khổ, dường hiểm đáng sợ của ba cõi đặng sự vui Niết-bàn.

Bấy giờ, Đức Như Lai bèn nghĩ : "Ta

có vô lượng vô biên trí huệ, lực, vô úy v.v... tạng pháp của các Đức Phật, các chúng sanh này đều là con của Ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên đình, giải thoát v.v... của các Đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các Đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mầu bậc nhất.

24. Xá Lợi Phất ! Như ông Trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối, Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói Ba thừa dẫn dắt chúng sanh, sau rồi chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao ? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban

pháp Đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá Lợi Phất ! Vì như duyên đó nên phải biết các Đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

25.— Thí như ông Trưởng giả

Có một nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy

Góc cột lại gãy mục,

Trính xuyên đều xiêu vẹo

Nền móng đã nát rã,

Vách phen đều sụp đổ

Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn

Kèo đòn sai rời khớp,

Bốn bề đều cong vạy

Khắp đầy những tạp nhơ,

Có đến năm trăm người

Ở đó nơi trong đó.
Chim xi, hiêu, điêu, thúu,
Quạ, chim thước, cừ, cấp
Loài nguơn xà, phúc yết,
Giống ngô công, do diên,
Loài thủ cung, bá túc
Dứu, ly cùng hê thử,
Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xen ruồi chạy,
Chỗ phân giải hôi thúi
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương
Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã can
Liếm nhai và dày đập
Cắn xé những thân chết
Xương thịt bừa bãi ra,
Do đây mà bầy chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ốm dối và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giựt cấu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rân,

Nhà đó sợ đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vọng, lượng
Quý Dạ-xoa quý dữ
Nuốt ăn cả thịt người
Các loài trùng độc dữ
Những cầm thú hung ác
Ấp, cho bú sản sanh
Đều tự giấu gìn giữ,
Quý Dạ-xoa đưa đến
Giành bắt mà ăn đó,
Ăn đó no nê rồi
Lòng hung dữ thêm hăng
Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ.
Những quý Cưu-bàn-trà
Ngồi xồm trên đồng đất
Hoặc có lúc hồng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, đạo đi
Buông lung chơi cùng giỡn
Năm hai chân của chó

Đánh cho la thất thính
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.
Lại có các giống quý
Thân nó rất cao lớn
Trần truồng thân đen xấu
Thường ở luôn trong đó
Rên tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn.
Lại có các giống quý
Cổ nó nhỏ bằng kim,
Lại có các giống quý
Đầu nó như đầu trâu,
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc lại ăn thịt chó,
Đầu tóc rối tung lên
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bức ngặt
Kêu la vừa rong chạy.
Dạ-xoa cùng quý đói
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề
Rình xem nơi cửa sổ,

Các nạn dường thế đấy
Vô lượng việc ghê sợ ⁽¹²⁾

26.— Nhà cũ mục trên đó

Thuộc ở nơi một người
Người ấy vừa mới ra
Thời gian chưa bao lâu
Rồi sau nhà cửa đó
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hùng hực,
Rường cột và trính xuyên
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã,
Các loại quỷ thần thảy
Đồng cất tiếng kêu to,
Các giống chim diều, thú
Quỷ Cưu-bàn-trà thảy
Kinh sợ chạy sáng sốt
Vẫn không tự ra đặng,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang.
Các quỷ Tỳ-xá-xà

Cũng ở trong hang đó
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã can
Thời đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn phụt
Phủ khắp bít bốn bề,
Loài ngô công, đo diên
Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang,
Quý Bàn-trà rình chờ
Liên bắt lấy mà ăn.
Lại có các ngựa quý
Trên đầu lửa bốc cháy
Đói khát rất nóng khổ
Sảng sốt chạy quàng lên,
Nhà lửa đó dường ấy
Rất đáng nên ghê sợ

**Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.**

**27.— Lúc bấy giờ chủ nhà
Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng :
Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi
Mà đến vào nhà này
Thơ bé không hiểu biết
Chỉ vui ham ưa dấm.
Trưởng giả vừa nghe xong
Kinh sợ vào nhà lửa
Tìm phương nghi cứu tế
Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con
Nói rõ các hoạn nạn:
Nào ác quỷ độc trùng
Hỏa tai lan tràn cháy
Các sự khổ thứ lớp
Nỗi luôn không hề dứt
Loài độc xà, nguơn phúc
Và các quỷ Dạ-xoa
Cùng quỷ Cưu-bàn-trà**

Những dã can, chồn, chó
 Chim diêu, thúu, xi, hiêu
 Lại giống bá túc thảy
 Đều đói khát khổ gấp
 Rất đáng phải ghê sợ
 Chỗ khổ nạn như thế
 Huống lại là lửa lớn.
 Các con nhỏ không hiểu
 Dầu có nghe cha dạy
 Cứ vẫn còn ham ưa
 Vui chơi mãi không thôi.

28.— Bấy giờ Trưởng giả kia
 Mới bèn nghĩ thế này :
 Các con như thế đó
 Làm ta thêm sầu não.
 Nay trong nhà lửa này
 Không một việc đáng vui
 Mà các con ngậy dại
 Vẫn ham mê vui chơi
 Chẳng chịu nghe lời ta
 Toan sẽ bị lửa hại.
 Ông bèn lại suy nghĩ
 Nên bày các phương tiện

Bảo với các con rằng :
Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này
Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi.
Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn.
Trưởng giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đến ngôi tòa sư tử.
Ông bèn tự mừng rằng

Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Đẻ nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới lâm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quý Ly mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phục lên
Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều đặn thoát nạn
Vì thế, các người ơi !
Ta nay rất vui mừng.
Khi ấy, các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng :
Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây

Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho.

29.— Trưởng giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng, bạc cùng lưu ly
Xa cừ, ngọc mã não,
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chung dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lớn
Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thất tụi
Lưới màn kết trâm châu
Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thòng rũ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm nệm lót ngồi
Vải quý mịn rất tốt

Giá trị đến nghìn muôn
 Bóng láng trắng sạch sẽ
 Dùng trái trùm trên nệm
 Có trâu trắng to lớn
 Mập khỏe nhiều sức mạnh
 Thân hình rất tươi tốt
 Để kéo xe báu đó
 Đông những tôi và tớ
 Mà chực hầu giữ gìn
 Dem xe đẹp như thế
 Đông ban cho các con.
 Các con lúc bấy giờ
 Rất vui mừng hớn hở
 Ngồi trên xe báu đó
 Đạo đi khắp bốn phương
 Vui chơi nhiều khoái lạc
 Tự tại không ngăn ngại.

30.— Bảo Xá Lợi Phất này !
 Đức Phật cũng như vậy
 Tôn cả trong hàng Thánh
 Cha lành của trong đời
 Tất cả các chúng sanh
 Đều là con của Ta

Say mê theo thế lạc
Không có chút huệ tâm.
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ dây dây
Rất đáng nên ghê sợ
Thường có những sanh, già
Bệnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng chẳng tắt dứt.
Đức Như Lai đã là
Nhà lửa ba cõi đó
Vắng lặng ở thông thả
An ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi này
Đều là của Ta cả
Những chúng sanh trong đó
Cũng là con của Ta.
Mà nay trong ba cõi
Có nhiều thứ hoạn nạn
Chỉ riêng một mình Ta
Có thể cứu hộ chúng,
Dầu lại đã dạy bảo

Mà vẫn không tin nhận
Vì nơi các dục nhiễm
Rất sanh lòng tham mê
Bởi thế, nên phương tiện
Vì chúng nói Ba thừa
Khiến cho các chúng sanh
Rõ ba cõi là khổ
Mở bày cùng diễn nói
Những đạo pháp xuất thế.
Các người con đó thấy
Nếu nơi tâm quyết định
Đầy đủ ba món minh⁽¹³⁾
Và sáu món thần thông⁽¹⁴⁾
Có người được Duyên-giác
Hoặc bất thối Bồ-tát.
Xá Lợi Phất phải biết !
Ta vì các chúng sanh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật thừa
Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo.

31.— Phật thừa đây vi diệu
Rất thanh tịnh thứ nhất
Ở trong các thế gian
Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô lượng nghìn ức
Các trí lực, giải thoát
Thiền định và trí huệ
Cùng pháp khác của Phật,
Chúng đặng thừa như thế
Khắp cho các con thầy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường đặng ngồi dạo chơi
Cho các hàng Bồ-tát
Cùng với chúng Thanh-văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.
Vì bởi như duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác

Trừ Phật dùng phương tiện.
Bảo với Xá Lợi Phất !
Bọn ông các người thầy
Đều là con của Ta
Ta thời là Cha lành.
Các ông trải nhiều kiếp
Bị các sự khổ đốt
Ta đều đã cứu vớt
Cho ra khỏi ba cõi.
Ta dầu ngày trước nói
Các ông được diệt độ
Nhưng chỉ hết sanh tử
Mà thiệt thời chẳng diệt,
Nay việc nên phải làm
Chỉ có trí huệ Phật.
Nếu có Bồ-tát nào
Ở trong hàng chúng này
Có thể một lòng nghe
Pháp thật của các Phật,
Các Đức Phật Thế Tôn
Dầu dùng chước phương tiện
Mà chúng sanh được độ
Đều là Bồ-tát cả.

32.— Nếu có người trí nhỏ
Quá mê nơi ái dục
Phật bèn vì bọn này
Mà nói lý Khổ đế,
Chúng sanh nghe lòng mừng
Đặng điều chưa từng có
Đức Phật nói Khổ đế
Chơn thật không sai khác.
Nếu lại có chúng sanh
Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ hơn
Chẳng tạm rời bỏ được,
Phật vì hạng người này
Dùng phương tiện nói dạy
Nguyên như có các khổ
Tham dục là cội gốc,
Nếu dứt được tham dục
Khổ không chỗ nương đỡ
Dứt hết hẳn các khổ
Gọi là Đế thứ ba.
Vì chúng Diệt đế vậy
Mà tu hành Đạo đế
Lìa hết các khổ phược

Gọi đó là giải thoát,
Người đó nơi pháp gì
Mà nói đặng giải thoát ?
Chỉ xa rời hư vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thiệt chưa phải được
Giải thoát hẳn tất cả.
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thiệt diệt độ,
Vì người đó chưa được
Đạo quả Vô thượng vậy.
Ý của Ta không muốn,
Cho đó đến diệt độ,
Ta là Đấng Pháp vương
Tự tại nơi các pháp
Vì an ổn chúng sanh
Nên hiện ra nơi đời.
Xá Lợi Phất phải biết !
Pháp ấn của Ta đây
Vì muốn làm lợi ích
Cho thế gian nên nói,
Tại chỗ ông đi qua
Chớ có vọng tuyên truyền.

Nếu có người nghe đến
Tùy hỷ kính nhận lấy
Phải biết rằng người ấy
Là bậc Bất thối chuyển.
Nếu có người tin nhận
Kinh pháp Vô thượng này.
Thời người đó đã từng
Thấy các Phật quá khứ
Cung kính và cúng dường
Cũng được nghe pháp này.
Nếu người nào có thể
Tin chịu lời ông nói
Thời chính là thấy Ta
Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỳ-kheo
Và các hàng Bồ-tát.

33.— Phật vì người trí sâu
Nói Kinh Pháp Hoa này
Kẻ thức cạn nghe đến
Mê lầm không hiểu được.
Tất cả hàng Thanh-văn
Cùng với Bích-chi-Phật
Ở trong Kinh pháp này

Sức kia không hiểu được.
 Chính ông Xá Lợi Phất
 Hãy còn nơi Kinh này
 Dùng lòng tin dặng vào
 Huống là Thanh-văn khác.
 Bao nhiêu Thanh-văn khác
 Do tin theo lời Phật
 Mà tùy thuận Kinh này
 Chẳng phải trí của mình.

34.— Lại này, Xá Lợi Phất !
 Kẻ kiêu mạn biếng lười
 Vọng so chấp lấy ngã
 Chớ vì nói Kinh này,
 Hạng phàm phu biết cạn
 Quá mê năm món dục
 Nghe pháp không hiểu được
 Cũng chẳng nên vì nói,
 Nếu có người không tin
 Khinh hủy chê Kinh này
 Thời là dứt tất cả
 Giống Phật ở thế gian.
 Nếu có người xiu mặt
 Mà cứ lòng nghi hoặc

Ông nên lắng nghe nói
Tội báo của người đó.
Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng
Biên chép thọ trì Kinh
Rồi khinh tiện ghét ganh
Mà cứu lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lắng nghe.
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A-tỳ
Đầy đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãn hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhấn đến vô số kiếp.
Từ trong địa ngục ra
Sẽ đọa vào súc sanh,
Hoặc làm chó, dã can
Thân thể nó ốm gầy
Đen điu thêm ghẻ lác

Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Gớm nhòm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném gói, đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó.
Hoặc sanh làm lạc đà
Hoặc sanh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng : nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê Kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Có khi làm dã can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chột hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném

Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết.
Ở đây vừa chết rồi
Liên lại thọ thân rắn
Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm do tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rúc ăn thịt, máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ
Vì khinh chê Kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại lệch què
Đui điếc thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận,
Hơi miệng thường hôi thúi
Bị quỷ my dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ

Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ
Dầu nường gần với người
Mà người chẳng để ý
Nếu có dạng điều chi
Thời liền lại quên mất,
Nếu học qua nghề thuốc,
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết,
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành dạng
Dầu có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng,
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giựt trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trọn không thấy được Phật.
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa,

Những người tội như đây
Thường sanh chỗ hoạn nạn
Tâm công loạn, tai diếc
Trợn không nghe pháp được.
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sanh ra liền diếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại ác đạo khác
Như ở nhà cửa mình
Lạc đà, lừa, heo, chó
Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê Kinh này
Mắc tội đường thế đó.
Nếu dặng sanh làm người
Diếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm,
Sưng bủn bịnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư
Các bịnh như trên đó

Dùng làm y phục mặc,
 Thân thể thường hôi hám
 Nhơ nhớp không hề sạch
 Lòng chấp ngã sâu chắc
 Thêm nhiều tánh giận hờn
 Tình dâm dục hấy hừng
 Đến chẳng chữa cầm thú.
 Vì khinh chê Kinh này
 Mắc tội dường thế đó.

35.— Bảo cho Xá Lợi Phất !

Người khinh chê Kinh này
 Nếu kể nói tội kia
 Cùng kiếp cũng chẳng hết
 Vì bởi nhơn duyên đó
 Ta vẫn bảo các ông
 Trong nhóm người vô trí
 Chớ nên nói Kinh này.
 Nếu có người lợi căn
 Sức trí huệ sáng láng
 Học rộng và nhớ dai
 Lòng mong cầu Phật đạo
 Những hạng người như thế
 Mới nên vì đó nói.
 Nếu có người đã từng

Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thân tâm rất bền vững
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.

Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.

Nếu có người cung kính
Không có sanh lòng khác
Lìa xa các phàm ngu
Ở riêng trong núi chằm
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói.

Lại Xá Lợi Phất này !
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri thức
Gần gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.

Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh châu sáng sạch

Ham cầu Kinh Đại thừa
 Những người được như thế
 Mới nên vì đó nói.
 Nếu người không lòng giận
 Chắc thiết ý dịu hòa
 Thường thương xót mọi loài
 Cung kính các Đức Phật
 Hạng người tốt như thế
 Mới nên vì đó nói.
 Lại có hàng Phật tử
 Ở tại trong đại chúng
 Thuần dùng lòng thanh tịnh
 Các món nhơn cùng duyên
 Thí dụ và lời lẽ
 Nói pháp không chướng ngại
 Những người như thế ấy
 Mới nên vì đó nói.
 Nếu có vị Tỳ-kheo
 Vì cầu Nhứt thiết trí
 Khắp bốn phương cầu pháp
 Chắp tay cung kính thọ
 Chỉ ưa muốn thọ trì
 Kinh điển về Đại thừa
 Nhẫn đến không hề thọ

Một bài kệ Kinh khác
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Như có người chí tâm
Cầu Xá-lợi của Phật
Cầu Kinh cũng như thế
Đặng rồi danh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu Kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá Lợi Phất !
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thời có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ

1. Lúc bấy giờ, các ngài Huệ mạng Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho ngài Xá Lợi Phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sanh lòng hy hữu hớn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trích bày vai hữu, gối hữu chাম đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng : “Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Đức Thế Tôn thưở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa, thân

thể mỗi mệ, chỉ nhớ nghĩ ba pháp : Không, Vô tướng, Vô tác, đối với các pháp du hí thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao ? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua, ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sanh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh-văn sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hy hữu, tự rất mừng may đặng lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

2. Thế Tôn chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc

mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không dạng bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu v.v... thảy đều tràn đầy ; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông; voi, ngựa, xe cộ, bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo cùng kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ, già nua và có nhiều của cải, vàng

bạc, trân báu, kho đục tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ : Nếu ta gặp dạng con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

3. Thưa Thế Tôn ! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê, làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé báu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chơn châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại, dân, tôi tớ, tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chúng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, oai đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có lực thế lớn

liên sanh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà này, nó thậm nghĩ rằng : “Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mượn dặng tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dẽ dặng đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm”. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4. Khi đó, ông Trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng : “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp dặng, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dầu tuổi già vẫn còn tham tiếc”. Ông liền sai người hầu bên dưới gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc, lớn tiếng kêu oan: “Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt ?” kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡng

dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ dây chác định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng : "Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó".

Vì sao ? Vì cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử : "Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý".

Gã cùng tử vui mừng dặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5. Bảy giờ, ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiêu tụy không có oai đức : "Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử

nếu chịu thời dất về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì ? Thời nên nói với nó rằng : “Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm”. Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6. Bảy giờ, gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ôm o tiêu tụy, phân dất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi dất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: “Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nhể !”. Dùng phương tiện đó dặng đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng : “Gã nam tử này ! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người;

Những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tớ già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo”.

Vì sao ? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thời trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi, trề nải, giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhân sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con”.

Khi đó, gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó, song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7. Thế Tôn ! Bấy giờ Trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết

mới bảo cùng tử rằng : “Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao ? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.

Khi ấy, cùng tử liền nhận lời bảo, lãnh biết các cửa vật, vàng, bạc, trân bửu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

8. Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, Ông gọi người con đến và hội cả Thân tộc, Quốc vương, quan Đại thần, dòng Sát lợi, hàng Cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: “Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn

đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp đặng nó. Nó thiệt là con ta, ta thiệt là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải chớ ra thâu vào, con ta đây coi biết”.

Thế Tôn ! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng : “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến”.

9. Thế Tôn ! Ông phú Trưởng giả đó là Đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn ! Chúng con vì ba món khổ⁽¹⁶⁾ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp Tiểu thừa. Ngày nay Đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận⁽¹⁷⁾.

Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn đặng đến Niết-bàn, cái giá một ngày đã đặng đây rồi, lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng : “Ở trong pháp của Phật, do siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều”.

Nhưng Đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp Tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng : “Các ông sẽ có phần bửu tàng trí kiến của Như Lai”.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết-bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại như trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao ? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp Tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà

nói pháp, chúng con không tự biết thiệt là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết Đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao ? Chúng con từ xưa đến nay thiệt là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp Tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong Kinh này chỉ nói pháp Nhứt thừa. Lúc xưa Đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh-văn ham pháp Tiểu thừa.

Nhưng Đức Phật thiệt dùng Đại thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của Đấng Pháp vương tự nhiên đến, như chỗ nên dặng của Phật tử đều đã dặng đó.

Bấy giờ, ngài Ma-ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Chúng con ngày hôm nay

Nghe âm giáo của Phật

Lòng hớn hở mừng rỡ

**Đặng pháp chưa từng có.
Phật nói hàng Thanh-văn
Sẽ đặng thành quả Phật
Đống châu báu Vô thượng
Chẳng cầu tự nhiên đặng.
Ví như gã đồng tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài.
Cha gã lòng buồn nhớ
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mỗi
Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món dục tự vui.
Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa cừ, ngọc mã nã
Chơn châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cang đủ xe cộ**

Ruộng đất và tôi tớ
Nhơn dân rất đông nhiều.
Xuất nhập thâm lời lãi
Bèn khắp đến nước khác,
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có,
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,
Thường được bậc vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến,
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng.
Vì có các sự duyên
Người đến lui rất đông,
Giàu mạnh như thế đó
Có thể lực rất lớn,
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con,
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ đại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn.

Các cửa vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào ?

11.— Bấy giờ gã cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ,
Hoặc có khi dặng của
Hoặc có lúc không dặng,
Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác.
Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vân làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha.
Lúc ấy, ông Trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi tòa sư tử cao
Hàng quyền thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ,
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc, cùng vật báu
Của cải ra hoặc vào

Biên chép ghi giấy tờ.
 Gã cùng tử thấy cha
 Quá mạnh giàu tôn nghiêm
 Cho là vị quốc vương
 Hoặc là đồng bậc vua,
 Kinh sợ tự trách thâm
 Tại sao lại đến đây ?
 Lại thâm tự nghĩ rằng :
 Nếu ta đứng đây lâu
 Hoặc sẽ bị bức ngặt
 Ép buộc sai khiến làm.
 Suy nghĩ thế đó rồi
 Rảo chạy mà đi thẳng
 Hỏi thăm xóm nghèo nàn
 Muốn qua làm thuê mượn.

12.— Lúc bấy giờ, Trưởng giả
 Ngồi trên tòa sư tử
 Xa trông thấy con mình
 Thâm lặng mà ghi nhớ,
 Ông liền bảo kẻ sứ
 Đuổi theo bắt đem về.
 Gã cùng tử sợ kêu
 Mê ngất ngã trên đất,

Người này theo bắt tôi
Chết sẽ bị giết chết,
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này !
Trưởng giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha.
Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mất chốt, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức !
Các người nên bảo nó
Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ
Trả giá bội cho nó.
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về
Vì dọn các phân nhơ
Sạch sẽ các phòng nhà.
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại

Ưu thích làm việc hèn.
Lúc đó ông Trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gân gũ
Bảo rằng : rán siêng làm !
Đã thêm giá cho người
Và cho dầu xoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ
Thêm đệm chiếu đầy ấm.
Cặn kẽ nói thế này :
Người nên siêng làm việc !
Rồi lại dịu dàng bảo
Như con thiệt của ta.

13.— Ông Trưởng giả có trí
Lần lần cho ra vào
Trải qua hai mươi năm
Coi sóc việc trong nhà,
Chỉ cho biết vàng, bạc,
Ngọc trân châu, pha lê
Các vật ra hoặc vào
Đều khiến gã biết rõ.

Gã vẫn ở ngoài cửa
Nương nấu nơi am tranh
Tự nghĩ phận nghèo nàn
Ta không có vật đó.
Cha biết lòng con mình
Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liên nhóm cả thân tộc
Quốc vương các Đại thần
Hàng Sát-lợi, Cư sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói : chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm,
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi,
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này,
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây,
Phàm của cải ta có
Nhà cửa cùng nhân dân
Thảy đều phó cho nó

Mặc tình nó tiêu dùng.
Người con nhớ xưa nghèo
Chí ý rất kém hèn
Nay ở nơi cha mình
Đặng quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật,
Lòng rất đổi vui mừng
Đặng điều chưa từng có.

14.— Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa Tiểu thừa
Nên chưa từng nói rằng
Các người sẽ thành Phật,
Mà chỉ nói chúng con
Đặng có đức vô lậu
Trọn nên quả Tiểu thừa
Hàng Thanh-văn đệ tử.
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp Tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ đặng thành Phật quả.
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ-tát lớn

Dùng các món như duyên
Cùng các môn thí dụ
Bao nhiêu lời lẽ hay
Để nói đạo Vô thượng.
Các hàng Phật tử thấy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy gẫm
Tinh tấn siêng tu tập,
Bấy giờ, các Đức Phật
Liên thọ ký cho kia :
Các ông ở đời sau
Sẽ đặng thành Phật đạo.
Pháp mầu rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ-tát
Mà dạy việc thiệt đó,
Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chơn yếu này.
Như gã cùng tử kia
Đặng gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu.
Chúng con dầu diễn nói

Tạng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện.
Cũng lại như thế đó.

15.— Chúng con diệt bề trong ⁽¹⁸⁾

Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác.
Chúng con dầu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hóa chúng sanh
Đều không lòng ưa vui.
Như thế là vì sao ?
Vì tất cả các pháp
Thấy đều là không lạng
Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ
Vô lậu và Vô vi
Suy nghĩ thế đó rồi
Chẳng sanh lòng ưa muốn.
Chúng con đã từ lâu
Đối với trí huệ Phật
Không tham không ưa thích
Không lại có chí nguyện,

Mà đối với pháp mình
Cho đó là rất ráo.
Chúng con từ lâu nay
Chuyên tu tập Pháp không
Đặng thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rất sau
Hữu dư y Niết-bàn⁽¹⁹⁾
Đức Phật dạy bảo ra
Chúng đặng đạo chẳng luống
Thời là đã có thể
Báo được ơn của Phật.
Chúng con dầu lại vì
Các hàng Phật tử thấy
Tuyên nói pháp Bồ-tát
Để cầu chứng Phật đạo,
Mà mình đối pháp đó
Trợn không lòng mong muốn.
Đấng Đạo sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên gắng
Nói những lợi có thiệt,
Như ông Trưởng giả giàu

Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện
Để hòa phục tâm con
VẬY sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu,
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa Tiểu thừa
Bèn dùng sức phương tiện
Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn.
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong
Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Đặng Vô lượng của báu.

- 16.— Thế Tôn ! Chúng con nay
Đặng đạo và chứng quả
Ở nơi pháp Vô lậu
Đặng huệ nhãn thanh tịnh.
Chúng con từ lâu nay
Gìn tịnh giới Phật chế

Mới ở ngày hôm nay
Đặng hưởng quả báo đó,
Trong pháp của Pháp vương
Lâu tu hành phạm hạnh
Ngày nay được Vô lậu
Quả báo lớn Vô thượng.
Chúng con ngày hôm nay
Mới thiệt là Thanh-văn
Dem tiếng đạo của Phật
Cho tất cả đều nghe.
Chúng con ngày hôm nay
Thiệt là A-la-hán
Ở nơi các thế gian
Trời, Người và Ma, Phạm,
Khắp ở trong chúng đó
Đáng lãnh của cúng dường.
Ồn lớn của Thế Tôn
Dem việc ít có này
Thương xót dạy bảo cho
Làm lợi ích chúng con
Trải vô lượng ức kiếp
Ai có thể đền được.
Tay lẩn chân cung cấp

Đầu đánh lễ cung kính
Tất cả đem cúng dường
Đều không thể đền đáp
Hoặc dùng đầu đội Phật
Hai vai cùng công vác
Trong kiếp số hằng sa
Tận tâm mà cung kính,
Lại đem dâng đồ ngon
Y phục báu vô lượng
Và các thứ đồ nằm
Cùng các món thuốc thang
Gỗ Ngưu-dầu Chiên-dàn
Và các vật trân báu
Để dựng xây tháp miếu
Y báu lót trên đất
Như các việc trên đây
Đem dùng cúng dường Phật
Trái kiếp số hằng sa
Cũng không đền đáp được.
Các Phật thật ít có
Đáng vô lượng vô biên
Đến bất khả tư nghì
Đủ sức thần thông lớn,

Bậc Vô lậu Vô vi
Là vua của các pháp
Hay vì kẻ hạ liệt
Nhẫn việc cao thượng đó,
Hiện lấy tướng phàm phu
Tùy cơ nghi dạy nói.
Các Phật ở nơi pháp
Đặng sức rất tự tại
Biết các hàng chúng sanh
Có những điều ưa muốn
Và chí lực của nó
Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô lượng thí dụ
Mà vì chúng nói pháp,
Tùy theo các chúng sanh
Trông căn lành đời trước
Lại biết đã thành thực
Hay là chưa thành thực
Suy lường những điều đó
Phân biệt biết rõ rồi
Ở nơi đạo Nhứt thừa
Tùy cơ nghi nói ba.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI

Bậc thượng căn lãnh ngộ,
Hàng trung hạ nổi nghi,
Mở quyền bày thật hội ba thời.
Pháp mâu tuyệt sự nói suy,
Của báu không riêng tư,
Toàn giao phó cho con nhà.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát (3 lần)

Đức Như Lai dụ nói ba cõi làm nhà,
ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con
đua giành ồn ào, Trưởng giả mừng khoe,
thọ ký quả Phật không sai.

Nam mô Vị Lai Hoa Quang Phật. (3 lần)



THÍCH NGHĨA

- (1) **Lậu Tận** : Nhiễm tâm phiền não đã hết sạch, đồng nghĩa với : "Vô-lậu".
- (2) Thân Phật sắc vàng tử kim có đủ 32 tướng tốt.
- (3) Trí của Phật có 10 lực dụng :
 - 1) Thị xứ phi xứ trí lực
 - 2) Nghiệp trí lực
 - 3) Thiền định trí lực
 - 4) Căn tánh trí lực
 - 5) Nguyện dục trí lực
 - 6) Giới trí lực
 - 7) Đạo chí xứ trí lực
 - 8) Túc-mạng trí lực
 - 9) Thiên nhãn trí lực
 - 10) Lậu tận trí lực.
- (4) **Bất cộng** : Bồ-tát cùng Thanh-văn, Duyên-giác đều không có, riêng Phật có 18 pháp này.
- (5) **Bồ-tát** : "Bồ đề" : Giác; "Tát đỏa" : Hữu tình; nói tắt là Bồ Tát, tức là bậc đã tự hay giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.
- (6) **Phạm Chí** : Tức là Ba-la-môn.
- (7) **Ba-tuần** : Tên của Ma vương ở đầu cõi dục.
- (8) **Ngũ uẩn** : Sắc uẩn, Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn, Thức uẩn. Cũng gọi là Ngũ ấm.
- (9) **NGŨ DỤC**: 1) Tài (sắc), sắc, danh, thực, (sự ăn), thùy (ngủ nghỉ).
2) Sắc, tinh, hương, vị, xúc.
- (10) **Bốn đức Vô sở úy của Phật** :
 - 1) Nhứt thiết trí vô úy.
 - 2) Lậu tận vô úy
 - 3) Thuyết đạo vô úy.
 - 4) Thuyết khổ tận đạo vô úy.
- (11) **Năm căn** : Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Huệ căn.
Năm lực : Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Huệ lực.
Bảy giác chi : Trạch pháp, Niệm, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả.
Tám chánh đạo : Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

- (12) **Xi** : Cú tai mèo, Hiêu, Điêu, Thúu : Loài chim dữ tiếng xấu.
Thước : Chim khách. *Cưu* : Tu hú
Cáp : Bò cạp. *Nguơn xà* : Rắn độc.
Phúc-yết : Bò cạp. *Ngô công* : rít.
Do diên : Trùng, rận ở trong áo tơi. *Đứu ly* : chồn, cáo.
Hê thử : Giống chuột. *Khương lương* : Bọ hung.
- (13) **Tam minh** : Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, Lậu tận minh
- (14) **Lục thông** : Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Thần túc thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Lậu tận thông.
- (15) **Tín** : Lòng tin,
Giải : Hiểu rõ.
- (16) **Tam khổ** : Khổ khổ, Hoại khổ, Hành khổ.
- (17) **Hý luận** : Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.
- (18) **Diệt lòng phiền não** : 1) Kiến sở đoạn. 2) Tư sở đoạn.
- (19) **Niết-bàn** : Tịch tịnh, Viên tịch, nghĩa là vắng bật.
 Còn vọng động phiền não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh tử.
 Dứt hẳn vọng động phiền não khỏi báo sanh tử yên lặng nhân vui nên gọi là Niết-bàn.
- HỮU DỨ Y** : Thân người hiện còn thừa lại rớt sau cả.



SỰ TÍCH

TẢ KINH THOÁT KHỔ

Nhà Đường niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, xứ Trường An, mẹ vợ ông Lưu Công Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng nhiên chết, thân hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: "Mau vì mẹ tả một bộ Kinh Pháp Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này". Nói vừa xong, cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu Sư Tử tả Kinh. Ông Triệu bèn đem một bộ Kinh Pháp Hoa hiện đã tả thành rất tốt giao cho ông Tín sửa sang. Nguyên bộ Kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thật chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại chiêm bao thấy mẹ mình đòi Kinh. Cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: "Mẹ chính vì bộ Kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ Kinh đó vốn là của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?". Sau khi thức dậy cô Trần cùng ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thật họ Phạm ra tiền hai trăm tả Kinh chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.

Than ôi ! Công đức tả Kinh hay ấn tống lớn biết dường nào? Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người tả một bộ Kinh Pháp Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ, huống nữa là mình tự ra công ra tiền ư !